

HẢI NGOẠI HUYẾT THƯ SỐ 3

Kính gửi: Hội Đồng Liên Tôn & Tập Họp Quốc Dân Việt

Ý NGHĨA CẦU NGUYỆN LÀ GÌ ?

Công Dân Nguyễn Anh Tuấn

Political scientist



Đây là một câu hỏi ít được đặt ra, mặc dù con người Việt Nam rất tin vào Trời - Phật, và trên môi miệng của con người vẫn thường bày tỏ lòng tín ngưỡng của họ qua câu “Cầu Trời Khấn Phật” để được cái này, để được cái kia cho riêng mình, nhưng thực ra cầu nguyện còn có ý nghĩa sâu thẳm hơn. Truyền thống tín ngưỡng của quốc gia đã thể hiện trọn vẹn trong ngày “**Tết Nam Giao**” của các vị Vua, lập đàn để “Cầu Trời Khấn Đất” cho Việt Nam được quốc thái dân an, cho trăm họ được hạnh phúc và ấm no.

Những chiếc ngai vàng của đất Việt đã bị những người Cộng Sản Việt Nam Vô Thần giựt sập từ hơn 60 năm qua để hàng ngũ này xô đẩy cả một dân tộc có 4000 năm văn hiến vào một dòng sông hoàn toàn “nghịch Thiên”, thay vì “thuận Thiên” như bao ngàn năm qua. Trong lúc tất cả mọi người vẫn nói “thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong”, nhưng không mấy ai để ý đến tội lỗi vĩ đại này. Đó là tội lỗi vô thần chống lại đấng Tạo Hóa và tội đại bất kính với Trời Đất. Và vì thế, truyền thống **TẾT NAM GIAO** để cầu xin Trời Đất ban cho Việt Nam “quốc thái dân an” của các bậc đế vương đất Việt cũng bị chôn vùi từ hơn 60 năm qua (1945-2008) mà cho đến nay vẫn chưa thấy ai nói đến sự mất mát vĩ đại này. Đúng là dân tộc này rơi vào thảm cảnh bi thương “sẩy đàn tan ghé”, hay “tan tác như đàn gà lạc mẹ”.

TẾT NAM GIAO cũng là một hình thức của một ngày **TẠ ON** (Thanksgiving) như Hoa Kỳ đã làm từ ngày các nhà lập quốc Hoa Kỳ đến Tân Thế Giới vào đầu thế kỷ 17 bằng hai chuyến tàu Mayflower và Speedwell. Và đó cũng là một quốc gia với muôn triệu tâm hồn hướng về Trời Đất, hướng về Thượng Đế, hay Thiên Chúa để cầu nguyện.

Cầu nguyện là gì? Cầu nguyện thực sự mang ý nghĩa gì? Và mục tiêu của cầu nguyện hướng tới là gì?

Theo các Nho gia, việc trị dân, trị nước là sứ mạng của sĩ phu, mà nếu không gặp thời thì bất đắc dĩ phải “độc thiện” thì ít nhất kẻ sĩ cũng phải truyền lại cái đạo lý của cổ xưa. Chính trị và giáo hóa cũng chỉ là MỘT (Đạo lý chính trị). Vì thế, Khổng Tử, Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, Tuân Tử,... đều đi theo “Tứ Thư Ngũ Kinh”, và tất cả đều mang tinh thần nhập thế tích cực vào thế giới và sinh hoạt chính trị, xã hội, kinh tế và giáo dục. Đó là tinh thần cổ xưa của Nghiêu Thuấn, Chu Công và Khổng Tử. Tất cả đều coi Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa hay Thiên Chúa là vua của Vũ Trụ, mà họ gọi là ĐẾ, Thượng Đế. Và loài người là con của Trời hay Thiên Chúa.

Trời sinh dân đó, Trời yêu dân lắm. Cái Đạo của Đại Học là làm sáng cái ĐẠI ĐỨC của Trời Đất, đức đó chính là yêu dân. Người xưa muốn làm sáng cái đức sáng trong thiên hạ, thì trước nhất phải trị nước mình. Muốn trị nước mình thì phải tề gia. Muốn tề gia thì phải tu thân mình. Vì thế cả đời Phu Tử đã chu du thiên hạ để đem ĐẠO LÝ CHÍNH TRỊ mà giúp các bậc đế vương làm cho quốc thái dân an.

Tuy nhiên, làm thế nào để tu thân và tu tâm thì các Nho gia bàn rất tổng quát. Trong lúc Phật giáo và Kito giáo thì lại bàn rất kỹ về việc TU TÂM và TU THÂN. Tu tâm có mối tương quan mật thiết đến CẦU NGUYỆN. Tu là gì ? Đức Thế Tôn dạy rằng, tu đơn giản chỉ là chế ngự vọng động và lòng tham dục; đặc biệt đối với những tín đồ Thiên Chúa Giáo (Christinanity). Phật giáo cũng rất chú trọng tới ĐỨC TIN (Faith) của người Phật tử trên đường tìm đạo theo phái Thiên Tông, nhưng thường khuyên tự tu, tự chứng, và tự đốt đuốc lên mà đi, nên không mấy chú tâm tới CẦU NGUYỆN. Đức Đạt Lai Lạt Ma thì nói: **Thượng Đế ở trong mỗi chúng ta.**

Trong ba trường phái chính của Phật giáo là:

- Tịnh Độ Tông
- Mật Tông
- Thiền Tông

Theo Phật giáo giải thích thì Tịnh Độ Tông chuyên chú vào cầu nguyện rất phổ quát cho đại chúng, trong lúc Mật Tông và Thiền Tông thường là con đường tu tập dành cho các bậc thượng trí nên rất khó khăn trên đường giải thoát. Chính Đức Thế Tôn cũng luôn nhắc đến CHƯ THIÊN. Như vậy Trời của Phật giáo không khác Thượng Đế của các Nho gia, và lại càng không khác Thiên Chúa của Do Thái giáo và Kito giáo.

TẤT CẢ NHÂN LOẠI CÓ CHUNG MỘT NGƯỜI CHA , nhưng mỗi tôn giáo đều có tên gọi khác nhau về người CHA CHUNG đó. Ngoài người CHA CHUNG là đấng Tạo Hóa, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Chúa hay bất cứ tên gọi nào khác để biểu thị cho người CHA CHUNG của muôn

người và của cả muôn loài. Và nhân loại đều có lương TÂM, mà theo các Nho gia thì, “Vũ trụ chi tâm”, và Phật giáo thì quan niệm, “vạn pháp qui tâm”. Vì vậy, tinh thần **VẠN GIÁO NHẤT LÝ** đó y cứ vào hai chữ THIÊN và TÂM mà thôi -- nhưng khi “Thiên - Nhân hợp nhất” thì đó chính là cái LÝ NHẤT QUÁN, hay VẠN GIÁO NHẤT LÝ.

Khi con người đã hiểu và ý thức được “vũ trụ chi tâm”, và “vạn pháp qui tâm” là sự thật, và là chân lý thì tại sao Vạn Giáo lại không nhất lý được?

Cầu nguyện là gì, đó không phải câu hỏi dành riêng cho tôn giáo nào, mà cầu nguyện phải được hiểu là một việc làm cực kỳ thiêng liêng và cực kỳ cần thiết và cực kỳ trọng đại cho tất cả các tín hữu (believers) của tất cả các chính giáo; bởi vì nhân loại chỉ có một người CHA CHUNG và nhân loại đều có LƯƠNG TÂM. Vì thế tìm hiểu ý nghĩa và mục tiêu của cầu nguyện là một hành vi của những người con hoang (prodigal sons) tìm về với người CHA CHUNG của mình. Muốn thế con người phải ăn năn sám hối, tu tập để bước vào con đường thánh tẩy và thánh hóa tâm thân của mỗi con người để dâng lên những lời cầu nguyện.

TRUYỀN THỐNG CẦU NGUYỆN TRONG ĐẠO LÝ VIỆT

Theo lời kể lại của Hoàng Đế Bảo Đại, tại Việt Nam có hai ngày tế lễ quan trọng nhất, đó là ngày tết Nguyên Đán và ngày tế Nam Giao hàng năm do Hoàng Đế đứng chủ tế, thay mặt cho toàn dân Việt.

Thượng Đế ban ơn hay trừng phạt hàng năm là căn bản của Đạo Khổng, đưa con người vào trật tự, vì biết kính Trời, sợ Đất. Quyền năng tối thượng của Thượng Đế chỉ được trao cho một vị chân mạng đế vương để cầm quyền thiên hạ (Divine Right). Vì Hoàng Đế là Đại Diện của Thượng Đế trên thế gian, nên được mọi người kính trọng và vâng lời. Như vậy, Hoàng Đế là chủ thể nắm trọn quyền hành trong các cơ cấu xã hội.

Hoàng Đế Bảo Đại cho rằng đây là Mỹ Tục của tất cả các dân tộc Đông phương đã lập lên truyền thống tế lễ và cầu nguyện này để TẠ ƠN trời đất và Thượng Đế đã ban ơn cho khắp thần dân.

Việc tế lễ và cầu nguyện này chỉ dành riêng cho Hoàng Đế, vốn kiêm nhiệm luôn chức vụ Đại Giáo Chủ để đứng làm trung gian giữa Thượng Đế và Con Người; và đại diện cho toàn dân và toàn quốc gia.

Việc tế lễ và cầu nguyện này không liên quan gì đến Phật giáo hay thờ cúng tổ tiên, cũng không dính dáng gì đến những nghi thức tôn giáo nào. Đây là việc cúng tế và cầu nguyện nằm trong triều chính do nhà vua đặt ra, để tỏ lòng tôn sùng đối với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, cai quản

chư thần đồng thời mang một hình thái sám hối để cầu xin xá tội của bậc Hoàng Đế đối với Thiên Nhan, xin Đức Ngọc Hoàng đại xá cho những lỗi lầm đã trót phạm phải. Vì vậy, cuộc tế lễ phải tỏ ra đồ sộ và vô cùng trọng thể.

Cũng theo Hoàng Đế Bảo Đại thì ngày tế lễ và cầu nguyện phải được công bố trước ba tháng. Lời cáo tri được một đại thần tuyên đọc không phải cho thần dân, mà để báo cho các vị thần linh.

Bản cáo tri ấy đại để như sau:

“Đại Nam quốc, tuế thứ...

“Tiểu thần Nguyễn văn B... phụng ngự chiếu của Đức Việt Nam Hoàng Đế, kể thế các triều đại liệt thánh, căn tấu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, đến ngày..., tháng..., **toàn dân nước Việt Nam sẽ dâng lễ tế Nam Giao**. Tiểu thần kính căn cáo tri trước Thiên nhan và chư thần. Căn Tấu.

Hai tuần lễ trước ngày tế lễ, thì là cáo tri đối với các tiên đế để cung nghinh các ngài về dự lễ.

Thế rồi, một sắc chỉ của Hoàng Đế được ban bố vào ba ngày trước ngày tế lễ, để nhắc nhở các người dự tế lễ, phải trai giới và dọn mình cho thật là tinh khiết.

Hoàng Đế Bảo Đại cho biết, việc trai giới đó rất quan trọng. Để nhắc nhở nhà vua một cách cụ thể, trước đó bốn ngày, người ta mang đến một tượng người bằng đồng, gọi là đồng nhân rước đến cung điện của vua, để ngày đêm vua trông thấy vị thần tượng trưng cho trong sạch và chay tịnh này, hầu vua cũng giữ mình như vậy.

Đúng hôm tế lễ, mới tám giờ sáng, khi tiếng súng thần công báo hiệu mở đầu, một đám rước đang tụ tập sẵn ở điện Cần Chánh, được khởi đầu rất nghiêm chỉnh ra đàn tế ở phía nam thành phố. Đám rước chia ra làm ba đoạn, mỗi đoạn với một đoàn quân gọi là tiền quân, trung quân và hậu quân. Thoạt đầu là một hàng voi choàng đầy phẩm phục, rất lộng lẫy.

Hoàng Đế Bảo Đại kể rằng, sau đó là nhóm người vác cờ, thuộc các cờ biểu tượng của Thiên Đình như cờ Đại Hùng Tinh, cờ Nhật Nguyệt và cờ Ngũ Hành theo tinh thần Kinh Dịch. Đức vua ngồi trong ngự liễn sơn son thiếp vàng đi giữa, xung quanh các kiệu của các hoàng thân dòng huyết mạch.

Đàn Tế Nam Giao ở giữa đồi, trên có những cây thông.

Đối với Đức vua Gia Long, khi xây lên đàn tế này, là có ý minh định trước quốc dân ngài là bậc chí tôn của toàn thể sơn hà Việt Nam, và ngài có bốn phận phải tôn thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã trao cho ngài sứ mạng lãnh đạo triều đại mới.

Hoàng Đế Bảo Đại còn tiết lộ thêm, “Đến hôm cúng tế, mới hai giờ sáng, đại kỳ được kéo lên. Thật lạ lùng, dù cho đêm trước và hai ngày trước có mưa, thời hôm nay trời quang mây tạnh trong suốt buổi tế lễ. Tôi rời khỏi Trai cung, lên kiệu và vào cửa Tây. Ở đó, tôi đi bộ leo lên về phía phải, và cửa Nam tiến vào, và dừng lại là một nơi làm lễ rửa tay gọi là Mục dục.

Nhiều bó đuốc thấp sáng tế đàn. Về góc Đông Nam có một đám lửa thiêu lớn, nay là nơi làm lễ tam sinh, gọi là thần trù, trên đó thiêu cả một con nghé để hy sinh.

Trên tất cả các bàn thờ, những cây nến không lồ cả thước tây, cháy rực khắp nơi. Bóng tối đã lui... Trong ánh lửa bập bùng, nhạc bát âm hòa nhịp theo điệu của từng cử động làm cho con người bị say sưa quyến rũ vào một cõi u minh bát ngát nhiệm màu.”

“...Tôi dâng ngọc ngà, vóc lụa. Sau đó rót rượu cúng để lên bàn thờ cùng các lễ vật khác. Một chiếc khay có đựng thịt tam sinh (thịt nghé, thịt heo và dê) cũng được đặt lên bàn thờ.”

“Một viên quan Đại Thần đến trước hương án, lấy một bài văn tế do tôi đứng chủ tế. Ông ta quì xuống và tiến quì trước mặt tôi, và đây là giờ hành lễ.”

Bằng giọng văn tế, viên quan đọc lên:

Tấu lạy Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

“Hạ thần truyền nhân của liệt vị Hoàng Đế nước Đại Nam Quốc, nhân dịp đầu xuân, kính dâng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức chúa tể cõi Trần, lòng tôn thờ bất diệt.

“Nhân dịp xuân về, giang sơn tô thắm, cây cỏ tốt tươi, người vật trần trề nhựa sống, hạ thần thay mặt toàn thể thần dân, cùng các triều thần, hạ thần xin kính dâng lên Đức chúa tể muôn loài của cõi Trời và cõi Đất, lễ vật tam sinh, ngọc ngà, tơ lụa, gạo rượu, hương hoa phẩm vật.

“Theo lệ ba năm một lần, lễ Nam Giao năm nay, hạ thần kính cẩn cầu xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng như chư Thánh tiên triều Hoàng Đế.”

Hoàng Đế Bảo Đại sau đó viết lên lời kết luận: “Nhiều người đã muốn so sánh cúng tam sinh ở Tế Nam Giao nay với lễ dâng mình thánh của Thiên Chúa giáo. Tất nhiên hai cuộc lễ này cũng có nhiều chỗ gần như nhau; như chỗ trai giới, chỗ dâng vật cúng, chỗ khấn nguyện và chỗ chia phần, và hưởng lộc cúng tế. Để có một hình ảnh y hệt ngày Chúa Kito bị đóng đinh, đòi hỏi vị chủ tế phải tự dâng mình hy sinh cho đúng lễ nghi. Bên Trung Hoa đã có vị Hoàng Đế tự sát làm vật hy sinh trong buổi tế lễ.”

Hoàng Đế Bảo Đại cho rằng, thật sự những điểm tương đồng này chỉ chứng tỏ niềm khát vọng, thì ở đâu cũng thể thôi. Khát vọng về lẽ huyền vi, khát vọng được che chở, khát vọng được bình an ở cõi đời này cũng như ở kiếp sau. Cũng do nguyện vọng tín ngưỡng, nguyện vọng được Trời chiếu cố và cứu rỗi, nên dù ở phương Tây hay phương Đông, mong mỏi những kết quả y như nhau, nên đã thể hiện bằng những lễ nghi có nhiều điểm tương đồng giống nhau y hệt mà thôi.

“Đôi với tôi, bao giờ tôi cũng hoàn tất lễ tế Nam Giao như một hình thức công khai của vị Hoàng Đế đã phục tùng vương đạo để giữ niềm tin kính Trời sợ Đất, vốn đem đến trật tự hòa bình cho con người trong cuộc sống hàng ngày. Đó là hành động mang tính chất của một NỀN VƯƠNG CHÍNH, để đưa con người vào vị trí đúng với đại nghĩa, mà trong nền vương chính này, nhà vua phải có một thái độ khuôn mẫu gấp đôi.

“Có một người đã hỏi Khổng Tử là tại sao con người lại phải kính Trời? Khổng Tử đáp: “Chính ta cũng chẳng rõ. Nhưng ai hiểu rõ, thì trị dân dễ như trở bàn tay.”

(Viết theo Hoàng Đế Bảo Đại “ Con Rồng Vàng Việt Nam” (1990), CA, USA).

SÁM HỐI ĂN NĂN, THÁNH HÓA TÂM THÂN TRONG Ý NGHĨA CẦU NGUYỆN VÀ MỤC TIÊU CẦU NGUYỆN

Tinh thần của ngày tế Nam Giao của các vị Hoàng Đế của Đại Việt là một kinh nghiệm quá lớn lao trong lịch sử của Dân Tộc Việt. Tinh thần đó không khác gì lời phán của Thiên Chúa với Do Thái và các quốc gia:

“Nếu dân của Ta, chúng kêu gọi tên Ta, và tự biết mình để sống khiêm cung và cầu nguyện và tìm kiếm Nhan Ta, và từ bỏ con đường tội lỗi hư hỏng, từ đó Ta sẽ lắng nghe chúng từ Trời cao, và sẽ tha thứ tội lỗi cho chúng và đất nước quê hương của chúng sẽ được cứu vớt và được chữa trị để trở nên mạnh. (2 ch 7:14)

Nhà thần học Bernie Smith cho rằng, “What is pray?” -- cầu nguyện là gì? Đây là một câu hỏi rất quan trọng, bởi chúng ta phải nắm bắt được ý nghĩa của cầu nguyện nếu chúng ta muốn cầu nguyện.

Như Spurgeon đã nói, cầu nguyện là nắm bắt lấy sợi giây chuông trên Thượng Giới, và sự lắng nghe tiếng chuông rung lên từ chiếc ngai của Thiên Chúa. Cầu nguyện chân chính nhất là hòa đồng hợp nhất -- để thành MỘT với Thiên Chúa (Thiên Nhân hợp nhất của Đông phương) như con người đang cúi đầu trước đấng Tạo Hóa.

Nếu cầu nguyện là biểu lộ sự dâng hiến của Tâm Hồn cho Thiên Chúa, nếu sự tĩnh lặng trong tâm hồn có thể được lắng nghe trên Thiên quốc thì cầu nguyện có thể và không thể ồn ào. Cầu nguyện là chuyện trò bày tỏ tâm sự của mình với Thiên Chúa. Vì thế cầu nguyện là một sợi giây chuyền vàng nối kết Tâm của chúng ta với Giới Tâm Linh của Thiên Chúa hay Thượng Đế (vũ trụ chi tâm).

B. Smith nhận thấy, thế hệ này thường xuyên sống trong sợ hãi, thất vọng chán chường căng thẳng, phiền nhiễu vây bủa, lo âu và ham muốn. Và cầu nguyện là hướng về Trời cao để tìm kiếm sự an lạc trong một đời sống đầy bất an, bất ổn và bất định. Khi con người nhận thấy đời sống tinh thần suy vi tàn tạ, thì cầu nguyện là nâng tinh thần lên vút cao hơn cả những đám mây, vượt xa cả những vì sao và tinh tú để đưa tâm hồn đứng trước mặt Thiên Nhan.

Sự yếu đuối và rũ liệt trong đời sống tinh thần đã tạo cơ hội cho các quyền lực chính trị xấu xa tội bại làm tình làm tội con người mà con người không làm gì chúng được, đành thúc thủ chịu đựng trong uất nghẹn tủi buồn, và câm nín. Trong lúc đó các nhà thần học Kito giáo cho rằng cầu nguyện là đưa sự yếu đuối của tâm hồn tiếp cận và nương tựa với sức mạnh của Thiên Chúa Toàn Năng. Cầu nguyện, vì thế, là một nguồn mạch để Thiên Chúa tuôn quyền năng của Thần Khí (khí hạo nhiên trong trời đất) đến tràn ngập trong tâm hồn con người. Đó là thứ vũ khí tuyệt vời để phá vỡ triệt để bức màn sắt của ngò vực nghi kỵ trong tâm con người.

Các nhà thần học Hoa Kỳ cũng tiết lộ rằng, các cuộc chiến thắng nhờ cầu nguyện nhiều hơn là các cuộc chiến thắng trên các trận tuyến hữu hình. Họ cho rằng, cầu nguyện hàng ngày sẽ đưa sức mạnh tinh thần vào cuộc sống, và tự nhiên có sự bảo đảm khi các tín hữu có thể đối mặt với sự can trường đảm lược và Chúa Kito là trung tâm điểm để hướng tới và hy vọng (vũ trụ chi tâm) -- bởi vì lòng can đảm và hy vọng chính là những vì tinh tú mà Thiên Chúa đã ra lệnh chiếu ánh sáng lung linh vào tâm hồn con người (ánh sáng giác ngộ).

Tâm hồn của chúng ta giống như một thế giới mà trong đó Chúa Kito đã sống (vạn pháp qui tâm). Trong lúc con người phải sống trong những xã hội đang suy vi tàn tạ, với những rối loạn toi bời về chính trị, nỗi lo âu về kinh tế và nỗi đe dọa của chiến tranh, chỉ dẫn đến sự đổ vỡ, mất mát, đau khổ và sự chết. Và con người đã có một vị THẦY (Master) đã mở ra cuộc cách mạng tâm linh (spiritual revolution) để chống lại sự suy vi mục nát và sự chết ấy.

Đó là Thiên Chúa của chúng ta và Chúa Kito của chúng ta. Đó là người mà tâm hồn của chúng ta hướng về để cầu nguyện. Các thần học cho rằng, ân sủng hồng ân đặc biệt biết bao khi con người chuyện trò tâm sự với Chúa. Hãy suy nghĩ về điều đó, tức là tạo ra một cuộc hàn huyên với đấng Tạo Hóa. Thiên Chúa tạo nên con người để đồng hành trong việc sáng tạo. Chúng ta là tạo vật của sự sáng tạo trong bàn tay đầy quyền năng của Thiên Chúa.

Vì thế Chúa là Đấng Tối Cao (Most Height), là trung tâm của ý thức hoạt động trong sáng tạo, là người CHA CHUNG trên Thượng Giới, là người đang chờ đợi trợ giúp tất cả con cái của Thiên Chúa trên khắp trần gian này, chứ không riêng cho tín hữu nào trong các tôn giáo. Chúa đã ngưng lại các hoạt động sáng tạo để làm ra những thế giới mới trong vũ trụ để xuống với trần thế, giúp đỡ những tâm hồn tan nát đau khổ và tuôn sức mạnh đến các tâm hồn tan nát khổ đau và chúc phúc lành cho con người khi còn đang phải gánh những gánh nặng trên đôi vai, vỗ về an ủi những kẻ rã rời suy liệt bơ phờ, và cho con người được sống trong an lạc khi con người tìm đến với Chúa trong sự cầu nguyện. Ôi! Ân sủng lớn lao biết bao cho con người biết cầu nguyện.

Thánh Kinh nói rằng, Thiên Chúa lắng nghe chúng ta; vì thế chúng ta không cần van nài ỉ ôi. Chúng ta cứ can đảm bước tới trước mặt Chúa. Vì thế chúng ta không cần thiết “kêu nài xin xỏ như những kẻ nô lệ tội đòi”. Hãy mạnh dạn bước tới trước Ngai Thiên Chúa xin được trợ giúp. (Hãy nhìn ánh sáng mặt trời chiếu sáng khắp mặt đất để chiêm ngưỡng thế giới của ánh sáng, đó chính là nơi mà Đức Cồ Đàm gọi là, “Thế Giới Vô Lượng Quang”, ở đó có Ngai của Đấng Tạo Hóa). Từ đó, chúng ta nhận được lòng nhân từ và sẽ tìm thấy sự trợ giúp khi nào chúng ta cầu nguyện để xin sự trợ giúp (Hebrew 4:16).

Thánh Kinh cũng nói rằng, con người có một thứ “Quyền” (Right), đó là quyền được xin và quyền được nhận, và tất cả điều gì, dù bất cứ điều gì, ta kêu xin trong lúc cầu nguyện với ĐỨC TIN mạnh mẽ, thì ta sẽ nhận được (Mathew 21:22).

Điều quan trọng hơn cả là: **THÁNH KINH CŨNG NÓI RẰNG, CHÚNG TA PHẢI CẦU NGUYỆN VỚI TÂM HỒN TRONG SẠCH, VÔ TÌ VẾT và THÁNH THIỆN**. Từ đó chúng ta biết, **CHÚA KHÔNG LẮNG NGHE NHỮNG KẺ TỘI LỖI**, nhưng nếu họ thực sự ăn năn sám hối để thành kẻ thờ lạy Thiên Chúa và làm theo lời Chúa đã dạy, Chúa sẽ lắng nghe họ cầu xin (John 9:31).

Thêm vào đó, Thánh Kinh cũng dặn dò, con người phải cầu nguyện với ĐỨC TIN, vì không có đức tin thì không làm hài lòng được Thiên Chúa. Vì thế người nào đến với Chúa phải có niềm tin mãnh liệt nơi Thiên Chúa, thì người đó sẽ nhận được phần thưởng khi họ tận tụy và thành khẩn tìm kiếm Chúa. Thánh Kinh nhắc nhở con người rằng, cầu nguyện là mở cánh cửa Thiên Đàng, là làm cho mặt trời ngưng lại, và làm cho nước bắn lên tung tóe, là làm cho miệng sư tử khép lại, và làm nguội lại cơn lửa cháy. Vì lẽ đó, tại sao chúng ta cầu nguyện mà vẫn sống trong ngờ vực nghi kỵ?

ĐỨC TIN KHÔNG ĐEM RA THỰC HÀNH LÀ ĐỨC TIN CHẾT, và cầu nguyện không có đức tin cũng là **CẦU NGUYỆN CHẾT**. Hãy tin vào sức mạnh đầy quyền năng của Thiên Chúa -- đừng tin vào sự yếu đuối vật vờ của chính mình, bởi vì Chúa sẽ xây dựng từng bước cho chúng ta

bước qua những đỉnh núi cao và băng qua những chiếc cầu đầy mê hoặc. Nếu có một đức tin bằng hạt cải có thể dời núi, và con người sẽ thành can đảm lạ thường.

B. Smith cho rằng, cầu nguyện có những mục đích của nó. Mục đích cầu nguyện không phải tìm đến với Chúa như kẻ nô lệ tôi đòi: “give me, give me” --- “cho tôi xin, cho tôi xin” --- làm như Chúa chẳng khác gì hơn là một ông già Noel đầu tóc bạc phơ đến cho ta. Cầu nguyện còn mang một ý nghĩa sâu thẳm vô cùng.

Chúa là Thượng Đế, là Thiên Chúa, không phải của riêng ai --- mà là Thiên Chúa của tất cả nhân loại. Tồi thượng của toàn thể vũ trụ siêu nhiên và thiên nhiên. Từ vĩnh cửu đi vào thiên thu vạn đại. Ngài là Thượng Đế của tất cả chúng ta --- và chúng ta là tạo vật sáng tạo của Thiên Chúa.

Vì thế cầu nguyện không phải kêu xin với cái tâm ích kỷ, vị kỷ, vị ngã đến xin cái này cái nọ, cũng không phải nói về cái “ta” của chúng ta, từ đó tự xây nên hàng rào ngăn cách giữa CHA và CON. **MỤC TIÊU LỚN NHẤT CỦA CẦU NGUYỆN LÀ HÒA ĐỒNG, HIỆP NHẤT VÀ HIỆP THÔNG (Harmony) VỚI THIÊN CHÚA.** Khi chúng ta cầu nguyện, nhớ thưa rằng, **ANH EM YÊU THIÊN CHÚA, SẼ SỐNG VÌ THIÊN CHÚA, VÀ SẼ PHỤC VỤ THIÊN CHÚA ĐẾN MUÔN ĐỜI.**

Nhà thần học B. Smith nói trong hân hoan: Ôi! Phúc đức lớn lao thay về sự **HÒA ĐỒNG HỢP NHẤT GIỮA TÂM CỦA CON NGƯỜI VỚI THẾ GIỚI TÂM LINH NHIỆM MÀU CỦA THIÊN CHÚA.** (Thiên - Địa - Nhân đồng nhất thể). Làm sao tưởng tượng ra được chúng ta có thể bước đi bên Chúa và trò chuyện hàn huyên với thiên Chúa. Tâm hồn của chúng ta dâng lên những cảm xúc bồi hồi khi tâm ấy có thể hòa đồng hợp nhất với Thiên Chúa hằng sống, luôn luôn có đó và ở đó đến muôn đời.

Hãy để những vì sao và tinh tú rơi xuống từ trời cao. Hãy để mặt trăng khuất mặt đi, và mặt trời phải lùi bước khi có sự hiện hữu của Thiên Chúa. Hãy để những bầu trời cuộn tròn như những cuộn giấy và quăng nó vào quên lãng. Hãy để những đại dương trở nên khô cạn và núi non vỡ ra như cát bụi. Nhưng Thiên Chúa vẫn đời đời còn đó, và ngai của Thiên Chúa sẽ vĩnh cửu đời đời, và đó là đáng đang lắng nghe chúng ta --- đó là đáng mà chúng ta cận kề gắn bó trong lời cầu nguyện để hòa đồng hiệp nhất và hiệp thông (Communion).

Các nhà thần học Kito giáo Hoa Kỳ tiếp tục ca ngợi:

- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang sức mạnh để chiến đấu trong các trận chiến trong đời.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ đem đến cho thân tâm ta thường an lạc giữa một thế giới đảo điên cuồng loạn.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ đem đến “nguồn cội nương tựa êm đềm vững chắc trong cơn hỗn loạn đang chờ đợi kéo đến.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ chỉ cho anh em thấy rằng anh em đang sống trong trung tâm của phép lạ.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang đến cho anh em sức mạnh nội tâm để đương đầu với bao biến đổi vô thường.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang đến cội nguồn của sự thanh bình trong một thời đại khi con người phải đối mặt với mọi vấn nạn lớn lao khi khả năng con người lại quá giới hạn.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ giúp anh em tưởng như đã bị thảm bại diệt vong trong đời -- nào ngờ lại dẫn ta đến với chiến thắng tối hậu.

Nếu có những giọt nước mắt ứa ra trên khóe mắt trong đời thì nên nhớ rằng đó là những viên ngọc lung linh được khóa lại trong ngăn kéo chứa đựng tài sản trên Thiên quốc. Vì thế hãy cầu nguyện bởi vì cầu nguyện là câu trả lời đơn giản cho cuộc sống quá nhiều phức tạp và rối rắm phải chịu đựng.

Và anh em hãy thoáng nhìn xem cầu nguyện là gì, và nhớ đó là một ĐẶC AN, và anh em sẽ nhớ lại quyền năng thực sự của cầu nguyện và tầm quan trọng của sự cầu nguyện. Tâm anh em sẽ thấy tiếng gọi để nhớ rằng Thiên Chúa là đáng tối cao với quyền năng vô hạn.

Vì vậy khi anh em đến bên Thiên Chúa trong sự cầu nguyện, hãy xin Thiên Chúa chữa lành lạnh xác thân, lành lạnh trí tuệ và lành lạnh tâm hồn. Hãy kêu xin Thiên Chúa vỗ về băng bó lại trái tim tan nát -- Hãy kêu xin Thiên Chúa đưa anh em đến một định hướng để vượt qua những khó khăn và những thất vọng ê chề. Hãy thú nhận với Thiên Chúa sức mạnh của anh em đang suy sụp rã rời và kêu xin Thiên Chúa nâng đỡ cho gánh nặng để anh em có thể vượt qua. Hãy xin thì anh em sẽ được chúc phúc trong phút giây cầu nguyện.

Nguyên tắc đầu tiên của đạo lý hiện nay là ĐỨC TIN -- đó là sức mạnh của niềm tin yêu. Con người vinh danh ngợi khen Thiên Chúa khi chúng ta tin tưởng vào Thiên Chúa -- Sự tin tưởng vào Thiên Chúa dẫn ta đến với ĐỨC TIN. Chúng ta được quyền tin vào Thiên Chúa -- và Thiên Chúa có tất cả quyền để đòi hỏi chúng ta tin vào Thiên Chúa. Sự hỗn loạn bệnh hoạn trong thế giới tinh thần thời

hiện đại chỉ vì con người thiếu đức tin.

Tôi phải có đức tin vào Thiên Chúa, do đó Thiên Chúa có thể tin vào nơi tôi.

Nhà thần học Bernie Smith cho rằng, đức tin là chìa khóa dẫn đến kho tàng của nước trời. Với chìa khóa này, chúng ta có thể tìm thấy sức mạnh cần thiết để vượt qua sự đau khổ và đưa đến một hướng đi cho sự bất loạn và những vấn đề sẽ trở thành thảm họa cho con người.

MẬT CHÌA KHÓA ĐỨC TIN, ĐỜI SỐNG TINH THẦN SẼ PHÁ SẼ.

Đây là chìa khóa có thể thay đổi sức khỏe.

Đây là chìa khóa có thể thay đổi đời sống.

Đây là chìa khóa có thể cứu rỗi linh hồn anh em.

Đây là chìa khóa để giải quyết mọi vấn đề.

Thiên Chúa biết chúng ta hơn chúng ta biết về mình.

Thiên Chúa không đáp lại lời cầu nguyện mà không có chìa khóa -- là **ĐỨC TIN. NHỮNG CUỘC CHIẾN THẮNG TRONG ĐỜI TÌM THẤY TRONG PHẠM VI TINH THẦN**, và chúng ta tìm thấy tinh thần ấy trong ĐỨC TIN. Vì vậy chìa khóa này trở thành một vũ khí siêu việt. Với nó, chúng ta vượt qua những khó khăn trở ngại, và thắng các trận chiến đấu trong hành trình của đời sống.

Phần lớn con người đã sống với đời sống ngoại tại, cùng với tiếng than khóc trong đời sống nội tâm. Họ lang thang mất lối như con tàu lênh đênh trên biển đời đầy bão tố, và không thấy bến bờ là đâu! Đây là một thế giới nhiều người cảm thấy họ không đủ sức chịu đựng sức ép của đời sống để tìm thấy một sự thanh bình trong một thời đại quá nhiều điên loạn; và họ cảm thấy bị bất loạn.

Nhưng những nỗ lực tìm kiếm sự sống thanh bình an lạc mà không nương tựa vào Thiên Chúa, hoặc cầu nguyện không có đức tin thì sự tìm kiếm sẽ thành ảo vọng hão huyền.

Trong cầu nguyện con người đã tìm được cho chính họ sự sống, và vì Thiên Chúa đã ban cho họ thần khí và thần khí đã đem đến cho họ sự hồi sinh. Và cầu nguyện với đức tin là một khuôn thước -- đây là một thứ quyền năng bí mật. Hãy xin Thiên Chúa ban cho anh em đức tin mạnh mẽ. Đức tin có thể đưa đến sự lớn mạnh và phát khởi. Một đức tin mạnh mẽ là sức mạnh chống lại sự tăm tối của đời sống tinh thần.

-- Cầu nguyện với đức tin có thể chữa lành bệnh.

- Cầu nguyện với đức tin có thể được cứu rỗi.
- Cầu nguyện với đức tin có thể được thánh hóa.
- Cầu nguyện với đức tin có thể phục hồi.
- Cầu nguyện với đức tin làm cho con người thành dũng mãnh trước Thiên Chúa.

Thánh Augustine nói, “Thiên Chúa có một người con không có tội lỗi, hoàn toàn trong sạch vô tì vết, nhưng không có ai không chịu đau khổ. Nếu Thiên Chúa không cho phép Chúa Jesus thoát khỏi khổ đau, thì Thiên Chúa không có ngoại lệ nào dành cho con người. **“CHÚNG TA PHẢI TRÁI QUA CÁC THỬ THÁCH KHỔ ĐAU ĐỂ BƯỚC VÀO NƯỚC TRỜI”**.”

Thiên Chúa không hứa sẽ có ngoại lệ từ khổ đau cho con người, nhưng Chúa đã hứa sẽ trợ giúp cho con người vượt qua mọi thử thách gian nan và đau khổ -- nếu con người cầu nguyện với đức tin.

Khi cầu nguyện, hãy trao lên Thiên Chúa tất cả những gánh nặng trong dòng đời; hãy để lại trong tay Thiên Chúa tất cả gánh nặng để tiếp tục bước đi.

Chính Chúa Kito đã hứa:

“I will never leave thee -- never forsake thee”

“Ta sẽ không bao giờ rời bỏ các con ra đi -- không bao giờ bỏ bê các con đâu”.

Các nhà thần học Kito giáo cũng nhận rằng, đời sống là một đấu trường xung đột. Cuộc đời là một hành trình ngắn ngủi, nó đánh dấu bằng mồ hôi và nước mắt với tất cả những thử thách gian nan, và vì được thí nghiệm nên được gọi là hóa chất nhiệm màu của Trời cao -- vì thế hãy cầu nguyện!

Để nỗ lực chạy trốn trước những khổ đau, điều đó chỉ làm cho đời sống tinh thần thêm non nớt yếu đuối mà thôi.

- Tôi đã bước qua lửa bỏng da người của thù nghịch.
- Tôi đã lão đảo ngã nghiêng, nhưng không gục ngã dưới một cây Thánh Giá.
- Tôi đã biết khổ đau rồi sẽ rơi xuống như cơn mưa phùn.

Chúng ta đều là những con người đã bước qua những thung lũng của khổ đau nghiệt ngã và tủi nhục, biết rằng cầu nguyện không phải bất động. Cầu nguyện là một quyền năng. Chúng ta đều đã học ở nơi thế giới đầy thương đau này rằng -- một tâm hồn đau khổ, nếu không cầu nguyện và tin tưởng vào quyền năng vô biên trợ giúp của Thiên Chúa, thì đời sống này nương tựa vào ngọn cỏ hay sao?

Kết cục các nhà thần học Hoa Kỳ khuyên con người rằng, để chiến thắng các trận đồ cám dỗ, người Kito hữu phải cầu nguyện và giữ lấy TÂM LINH làm hàng rào chống đỡ. Bởi vì ma quỷ đang tìm mọi cách để tàn phá đời sống tâm linh của con người. Chúng ta phải cầu nguyện và vượt thoát ra ngoài hàng rào của tham lam, sự xấu xa tồi bại, sự ích kỷ, kiêu căng tự mãn, nỗi ngờ vực, sự sợ hãi --- tất cả những thứ đó đều dẫn ta đến sự nghèo nàn khánh tận giá trị tâm linh. Hãy cầu nguyện và lấy đức tin che chở, hãy bước đi đồng hành với Thiên Chúa, với sự thật và với tình yêu -- tất cả những thứ đó đưa dẫn ta đến sức mạnh của tâm linh và tinh thần.

Hãy tìm cách chế ngự những cơn gió bão của si mê vừa bắt đầu thổi lên, và hãy tự dập tắt những ngọn lửa của dục vọng thấp hèn, và hãy thanh lọc thánh hóa tâm mình trước khi cầu nguyện.

Và Thiên Chúa nhìn vào tâm con người. Nếu chúng ta không dùng tâm trong sạch để cầu nguyện, thì sức mạnh tinh thần và tâm linh không bao giờ đến với chúng ta.

Isaiah có lần nói rằng, khi kẻ thù xuất hiện như một cơn nước lụt, thần khí của Thiên Chúa sẽ nâng tâm hồn con người lên một tiêu chuẩn thật cao để chống lại chúng (Isaiah 59:19).

Và sau chót, cầu nguyện đưa đến hy vọng cho cá nhân và đưa đến chung cho cả xã hội. Nếu cầu nguyện có thể giải quyết những vấn đề riêng tư cho con người, thì cầu nguyện cũng đem hy vọng đến cho cả quốc gia và thế giới.

(Viết theo Bernie Smith “Meditation on Prayer” (1966), Baker Book House Co., Michigan)

VIỆT NAM NGÀY NAY: MỘT XÃ HỘI VÔ ĐẠO ĐỨC, VÀ MỘT QUỐC GIA ĐÃ ĐÁNH MẤT LƯƠNG TÂM

Tất cả mọi người đều biết, ý nghĩa và mục tiêu của cầu nguyện của các chính giáo là để giúp cho con người nối lại đời sống tinh thần của nội tâm với quyền năng vô biên của vũ trụ và Tạo Hóa. Để chữa trị sự băng hoại rũ liệt của đời sống tinh thần con người, nhất là đối với một xã hội vô đạo đức và một quốc gia đã tự tàn phá hủy hoại chính lương tâm của quốc gia mình, thì cầu nguyện trở thành một nhu cầu khẩn thiết và cực kỳ nghiêm trọng cho đời sống của mỗi con người và đời sống của cả xã hội.

Sống trong xã hội và quốc gia ấy, con người đã mất ánh sáng, mất niềm an vui hạnh phúc, mất tình yêu chân thật, mất tình người, mất niềm tin, và có thể mất cả đời sống tinh thần và sức khỏe. Trong xã hội và quốc gia đó, con người có tai không biết nghe, mắt có nhưng đã thành mù lòa tâm tột, chân bước đi vấp vường không định hướng, miệng lưỡi xấu xa nói toàn lời gạt găm điêu ngoa, trí tuệ bị

u trầm đọa lạc và tâm hồn bán loạn u tối dầy đặc.

Đó là chỗ tai hại của con người đã tự nhận mình là những kẻ vô thần; đã vô thần, thì sẽ sống vô tâm, vô tính, vô tình, vô đạo và vô pháp. Đã hơn 60 năm qua, kể từ ngày Hồ Chí Minh và đảng CSVN đem chủ nghĩa cộng sản vô thần vào Việt Nam, họ đã bắt dân tộc đó uống những viên thuốc độc mang tính chất tàn phá lần mòn lục phủ ngũ tạng trên dòng sống của một dân tộc. Những con người này đã chống lại đấng Tạo Hóa, chống lại tất cả luật lệ thiên nhiên, và chống lại tất cả mọi giá trị nhân bản của xã hội con người. Thật chưa thấy có giai đoạn lịch sử nào mà thiện tâm và chân tâm của con người bị chính con người tàn phá hủy hoại tận tình đến như thế. Chế độ chính trị đầy tính chất yêu ma quỷ quái này đã liên tục xô đẩy con người vào những cảnh sống làm cho con người từ từ biến thành những con người chỉ còn cái tâm mù lòa, tâm độc ác, tâm gian dối điêu ngoa, tâm phàm phu tục tử lúc nhúc khắp nơi, khắp chốn.

Đúng là con người là sản phẩm của xã hội, và xã hội cũng là sản phẩm của con người. Cá nghiệp và cộng nghiệp, cũng có nghĩa là tội lỗi của mỗi cá nhân, đem cộng chung lại thì thành cộng nghiệp của một quốc gia.

Và Việt Nam ngày nay có lẽ là một quốc gia tội lỗi nhất (The most sinful nation) trên trái đất này. Hai tội lỗi lớn nhất của chế độ chính trị CS là tội NGHỊCH THIÊN. Đây là tội đại bất kính với vũ trụ thiên nhiên và siêu nhiên của Tạo Hóa hay Thiên Chúa. Kế đó là tước đoạt quyền sống của người dân Việt trong khi họ đều là con cái của Trời hay của Thiên Chúa.

Khi một chế độ chính trị chống lại tôn giáo là họ vi phạm luật của tôn giáo và làm ngăn trở vai trò và chức năng của tôn giáo gồm có sự truyền bá mệnh lệnh của Trời:

1 - Tạo Hóa là công chính cai quản cả vũ trụ.

2 - Truyền dạy đạo lý và ban phát công lý.

3 - Đem luật thiên nhiên đến cho con người và quốc gia của họ để xây dựng con người, gia đình và quốc gia.

4 - Thực thi trách vụ đạo đức trong sáng tạo.

5 - Xây dựng ý thức về sự tối cao của đạo đức.

Đời sống quốc gia và xã hội có ba cơ cấu chính:

- Gia đình

- Các giáo hội các tôn giáo

- **Giường máy chính quyền**

Hiện nay ba cơ cấu rường cột của đời sống xã hội và quốc gia gần như mục nát hay yếu đuối vật vờ. Vì thế lương tâm của quốc gia cũng mục nát hay rơi xuống hố thẳm mù lòa tăm tối của tội lỗi và xấu xa mà không có mấy ai thực sự quan tâm đúng mức.

Nếu quốc gia có luật pháp công minh và nghiêm minh thì luật đó không thể vi phạm luật đạo đức vĩnh cửu trời đất, và càng không thể vi phạm luật lệ của trật tự thiên nhiên và luật đạo đức trong lương tâm con người mà Thiên Chúa đã viết xuống, đúng như Thiên Chúa đã phán trong giao ước mới:

“Ta sẽ viết với chúng một giao ước mới.” Thiên Chúa phán rằng, “Ta sẽ đem luật của Ta khắc sâu vào phần sâu thẳm, và khắc vào Tâm chúng, và Ta viết xuống. Ta sẽ tha thứ mọi tội lỗi, và tội lỗi của chúng, Ta sẽ cho vào quên lãng.” (Jeremiah 29:13)

Chúa phán thêm: **“Người sẽ tìm Ta và sẽ gặp Ta. Khi người tìm kiếm thì tìm kiếm với tất cả tâm hồn người.” (Jeremiah 31:31, 33).**

Luật của Thiên Chúa là luật thiên nhiên đã làm nên trật tự Trời đất. Khi con người sống “ngịch Thiên” thì con người phải chết. Luật ấy Thánh Kinh gọi là Luật Công Chính.

Thánh Kinh nói rằng, **CHÍNH SỰ CÔNG CHÍNH NÂNG QUỐC GIA LÊN CHỖ VINH QUANG SÁNG NGỒI.** Vì thế theo luật đạo đức vĩnh cửu thì sự công chính của quốc gia còn quan trọng hơn tất cả quyền lực quốc gia.

Tại Việt Nam hiện nay, luật pháp đã chống lại Trời đất, đã chống lại Tạo Hóa, và đã chống lại luật đạo đức và luật yêu thương trong lương tâm con người. Luật pháp đó bất minh và bất công, tệ hơn nữa, luật pháp đó đã viết ra để bảo vệ những kẻ cầm quyền cai trị đầy tội lỗi với Tạo Hóa, với Dân Tộc và với toàn dân Việt. Vì thế luật pháp đó đang đồng lõa với tội ác, với cường quyền bạo lực và đồng lõa với đủ mọi hình thái đọa đầy con người.

Trong khi ấy, trong cuốn “Man and the State”, tác giả Jacques Maritain đưa ra nhận định rằng, trong đời sống cộng đồng quốc gia, có cộng đồng chính trị để chu toàn các chức năng của chính trị và các hoạt động xã hội. Người ta thường có sự lúng túng khi đứng giữa quốc gia và nhà nước. Sự lúng túng này là nhà nước đã nắm trọn quyền sinh sát toàn bộ xã hội; bởi vì nhà nước (state) đã tự đồng hóa mình với quốc gia (nation), khi hai bộ phận này hoàn toàn khác nhau.

Trước đây quốc gia nằm trong tay quyền hành thế tục của nhà nước tự coi mình như Thiên Tử để nắm hết quyền hành chính trị, kinh tế và xã hội. Họ đánh mất trật tự khách quan của xã hội phải có

tự do, công lý và luật pháp. Từ bộ lạc chuyển qua phong kiến, rồi quân chủ chuyên chế được tái lập lại trong một guồng máy lớn nhất và một nhóm người nắm giữ toàn bộ để lập lên một chế độ độc tài. Độc tài cá thể như các vua ngày xưa, và ngày nay là độc tài tập thể: **CẢ HAI ĐỀU ĐÁNH MẤT TRẬT TỰ CỦA ĐẠO ĐỨC VÀ CÔNG LÝ.**

Quốc gia tùy thuộc vào sự hiện hữu của xã hội chính trị. Quốc gia là quốc gia, nhà nước là nhà nước. Nhà nước chỉ là một bộ phận của quốc gia. Quốc gia là một tổng thể và nhà nước là một bộ phận tùy thuộc vào quốc gia, dù là bộ phận quan trọng nhất. Quốc gia không trở thành nhà nước, mà nhà nước vì quốc gia mà thành nhà nước.

Vì thế hệ thống chính trị phải phát triển như sau:

1*- Phải xây dựng đạo đức chính trị.

2*- Phải thực thi công lý bằng luật của đạo đức.

3*- Phải tôn trọng tự do của dân.

4*- Phải tôn trọng tài sản của dân.

5*- Tôn trọng tất cả quyền căn bản và quyền tự nhiên của dân, đó là những quyền không thể thiếu được.

Và nhà nước phải phục vụ quốc gia, và cộng đồng chính trị phải phục vụ cộng đồng quốc gia.

Tại Việt Nam hiện nay cả một quốc gia phải phục vụ nhà nước, và nhà nước phải phục vụ đảng CSVN và bất cứ quốc gia phải phục tùng toàn bộ mệnh lệnh của đảng. Hậu quả, như Sir Acton đã nói, “người nắm giữ quyền hành tuyệt đối sẽ dẫn đến sa đọa tội lỗi tuyệt đối.”

Trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay, theo hiến pháp đã tổ chức, một chính quyền với tam quyền phân lập: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Lập pháp để làm luật. Hành pháp để thi hành luật. Và tư pháp để giải thích, bảo vệ luật pháp quốc gia và xét xử tất cả mọi vi phạm hiến pháp và luật pháp, kể cả tội phạm của lập pháp và hành pháp.

Nhưng khôn thay, đảng CSVN và tất cả những đảng viên cao cấp nằm trong bộ chính trị và trung ương đảng đã nắm hết các chức vụ trong lập pháp, hành pháp và tư pháp, nên thay vì lập pháp làm luật để bảo vệ hiến pháp, bảo vệ quốc gia và bảo vệ dân thì lại bảo vệ chính họ và bảo vệ đảng của họ. Bên cạnh đó cơ quan hành pháp đứng đầu là thủ tướng là cơ quan thi hành luật pháp quốc gia, bảo vệ hiến pháp, bảo vệ quốc gia, và bảo vệ toàn dân – thì cơ quan hành pháp cũng chỉ bảo vệ đặc quyền, đặc lợi của riêng họ và bảo vệ đảng. Cuối cùng cơ quan tư pháp thì cũng là một cơ quan của đảng, vì đảng và cho đảng, nên luật pháp được xử dụng như phương tiện để hiếp đáp dân.

Trong lúc bộ phận nhà nước là nhà nước của đảng, do đảng và vì đảng, thì nhà nước còn tự ý đồng hóa mình với quốc gia, đồng hóa mình với toàn dân, đồng hóa mình với dân tộc, và đồng hóa mình luôn với cả tổ quốc để làm gì, để nắm lấy trọn vẹn quyền hành, quyền lực, quyền uy, quyền thế và quyền lợi của cả một cộng đồng quốc gia và dân tộc để khống chế và đè bẹp cơ cấu gia đình và các cơ cấu tôn giáo.

Hai cột chính là gia đình và tôn giáo, trong ba cột trụ của đời sống của toàn dân và đời sống quốc gia, bị ăn ruồng lẫn mòn như một căn bệnh ung thư không còn thuốc chữa. Tất cả mọi giá trị làm nên đời sống lành mạnh của xã hội đều sụp đổ. Đạo lý, tôn giáo, văn hóa, đạo đức, nhân cách, nhân phẩm, nhân tâm, nhân tính, nhân tình và nhân vị lại bị chính những con người CẦM QUYỀN và LÃNH ĐẠO QUỐC GIA, LÀ NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN, DANG TAY PHÁ HỦY TẬN GỐC RỄ NỀN TẢNG ĐỂ XÔ ĐẨY CHÍNH DÂN TỘC CỦA MÌNH VÀO TÌNH TRẠNG RŨ LIỆT VỀ ĐỜI SỐNG TINH THẦN ĐỂ KHI BỊ BỌN GIẶC GIÀ PHƯƠNG BẮC XÂM CHIẾM LÃNH THỔ, LÃNH HẢI, TRƯỜNG SA, và HOÀNG SA THÌ ĐÃ MẤT HẾT KHẢ NĂNG CHỐNG ĐỒ. ĐÀN HỒI MỚI HẠN TRONG CÂM NÍN ĐỂ NHẬN CHỊU SỰ KHIẾP NHƯỢC TÔI ĐÒI HÈN HẠ CHƯA TỪNG THẤY TRONG SUỐT DÒNG LỊCH SỬ CHỐNG NGOẠI XÂM HÀO HÙNG CỦA DÂN TỘC VIỆT.

Trên thực tế đó, lại thêm một chiếc mặt nạ của đảng CSVN rơi xuống để lộ nguyên hình là những kẻ KHIẾP NHƯỢC, HÈN HẠ. Từ nay dân tộc bất hạnh này nếu mỗi lần nhắc đến đảng CSVN thì đừng gọi là đảng CS nữa, mà hãy gọi họ là ĐẢNG CỦA NHỮNG KẺ KHIẾP NHƯỢC, HÈN HẠ, bởi vì những người CSVN đúng là những kẻ “khôn nhà đại chợ”, những kẻ “hết khôn dồn ra dại”, những kẻ “khôn quá hóa rồ”, những kẻ “đánh đĩ mười phương không biết để một phương lấy chồng”, nên đã lập nên cái ĐẢNG CỦA NHỮNG KẺ KHIẾP NHƯỢC, HÈN HẠ đó để tự rước lấy cái nhục ngàn năm.

Bài học mà đảng của những kẻ khiếp nhược hèn hạ đó bây giờ là bài học lịch sử dành cho bất cứ ai vỗ ngực xưng tên là “những người vô thần” cần lưu tâm. Những người này có thể nói, “tôi không theo tôn giáo nào hết”, nhưng – là con người họ phải có LƯƠNG TÂM, LƯƠNG TRI và LƯƠNG NĂNG, nếu ai từ chối ba giá trị nhân bản đó thì họ có thực sự còn là người không, hay chỉ là những con thú đội lốt người?

Những con người tự nhận là “vô thần” có thờ ra thờ vô để tìm sự sống và để duy trì sự sống của họ từng giây từng phút không? Nếu có, thì họ có biết sự sống ấy --- một sự sống mà muôn người, muôn vật và tất cả cỏ cây hoa lá trên trái đất này đều phải tùy thuộc để sống và duy trì sự sống từng giây từng phút? Chỉ cần con người ngưng thờ đôi ba phút thôi, con người có còn sống được không?

Thiên Chúa là gì, Tạo Hóa là gì, Thượng Đế là gì? Không ai biết, kể cả Phu Tử, nhưng Phu Tử và tất cả các nhà Đạo Học Đông phương đều tin tưởng rằng, Trời Đất tôn trọng nhất là ĐỨC HIẾU SINH, tức là sự sống của con người và của muôn vật. Như vậy sự sống ấy có thật, và nhờ sự sống ấy con người mới sống được.

Trong lúc Thiên Chúa, Tạo Hóa hay Thượng đế vô hình, vô ảnh, vô thanh, vô xú, con người không thể nhìn thấy được; cũng như con người cũng không thể nhìn thấy hơi thở ra thở vô từng giây từng phút để con người có thể sống và duy trì sự sống. SỰ SỐNG HOÀN TOÀN VÔ HÌNH, VÀ SỰ SỐNG ẤY CHÍNH LÀ THIÊN CHÚA, LÀ TẠO HÓA, hay THƯỢNG ĐẾ, hay con người muốn đặt tên về SỰ SỐNG ẤY là tên gọi gì cũng được, thế giới thiên nhiên (natural world) hay năng lực vũ trụ (cosmic energy) – tất cả chỉ là những tên gọi khác nhau để nói về SỰ SỐNG ẤY – bởi vì Thánh Kinh vẫn nói, “Chúa ở khắp mọi nơi”, và chính Chúa Jesus đã nói:

“I am the Way, the Truth, and the Life. No man cometh unto the Father but me.”

“Ta là ĐẠO, là SỰ THẬT, và là SỰ SỐNG, không có ai đến được Cha Ta mà không qua trung gian của Ta.” (Ga 13:6)

Từ những sự thật cho chúng ta thấy gì? Con người đã quay mặt, chống đối, nổi loạn và thù nghịch với tôn giáo, chống báng lại Thiên Chúa, Tạo Hóa, hay Thượng Đế (anti Christ), hay tự nhận là những kẻ “vô thần” – bởi vì sao? Chỉ vì phần đông con người không hiểu hay chưa hiểu sự sống của chính họ có mối tương quan mật thiết, mang tính cách tuyệt đối với Thiên Chúa, Tạo Hóa hay Thượng Đế. Cả hai chỉ là MỘT. SỰ SỐNG ĐÓ CHÍNH LÀ THIÊN CHÚA HẰNG SỐNG--- LIVING GOD, HAY THIÊN CHÚA HẰNG SỐNG CHÍNH LÀ SỰ SỐNG đã đến với tất cả con người và mỗi người trong những hơi thở ra thở vô từng giây từng phút.

Vì thế đã đến lúc tất cả con người tự nhận là vô thần có thể chống cái mà họ gọi tên là “Thiên Chúa”, “Tạo Hóa”, hay “Thượng Đế”, nhưng họ không thể chống lại SỰ SỐNG của chính họ -- ĐÓ LÀ TẤT CẢ SỰ NHIỆM MÀU THIÊNNG LIÊNG của SỰ SỐNG mà con người có thể tìm thấy trong chính sự sống của họ và sự sống của muôn sinh vật. Luật Hiếu Sinh của Tạo Hóa nói:

“Người không được giết người.”

Đó là luật buộc con người sống và phải tôn trọng sự sống của kẻ khác và của muôn loài, muôn vật. Bên cạnh luật đó, Thiên Chúa đã viết luật của Thiên Chúa ngay trong TÂM của mỗi con người. Sống theo luật ấy, thì con người có LƯƠNG TÂM, LƯƠNG TRI, và LƯƠNG NĂNG. Khi con người đánh mất ba giá trị cao quý ấy, con người không khác gì loài dã thú. Hãy lắng nghe Pascal đưa ra nhận xét của ông về con người, “Đây là điều đã được chứng minh trên những thảm họa của

con người. Bởi vì bản chất gì có trong loài vật, lại trở thành bản tính tự nhiên của chúng ta và nó đã đưa đến thảm họa cho con người – bởi vì chính ở đó, chúng ta nhận ra rằng, sự sống tự nhiên của chúng ta bây giờ giống như loài thú vật, con người đã sa ngã hư hỏng từ một bản tính vô cùng tốt đẹp.”

Từ nhận định của Pascal, chúng ta thấy cái bản tính tốt đẹp của con người chỉ có thể bắt nguồn và phát khởi từ lương tâm, lương tri, và lương năng của con người. Việt Nam ngày nay dưới sự lãnh đạo của ĐẢNG KHIẾP NHƯỢC ƯƠN HÈN là những người CS muốn rửa mỗi nhục ngàn năm do những tên “Giặc già phương Bắc” để đòi lại những mảnh giang sơn gấm vóc của tổ tiên vừa mất thì phải có khả năng tìm mọi cách để phục hồi lại mẫu người của HÙNG GIA ĐẠI VIỆT. Đó mới là những con người BÀN TIỆN BẤT NĂNG DI, PHÚ QUÍ BẤT NĂNG DÂM, UY VŨ BẤT NĂNG KHUẤT.

Muốn làm sống lại tinh thần Phù Đổng Thiên Vương, tinh thần của Hùng Gia Đại Việt – một tinh thần đã viết lên những trang sử lẫy lừng khi phải tranh hùng với Hán – Đường – Tống – Nguyên – Minh – Thanh suốt bao ngàn năm qua để sống, tồn tại và tiến hóa. Hãy đứng lên! Dũng mãnh như tinh thần của Bình Ngô Đại Cáo, hỡi những kẻ khiếp nhược ươn hèn kia.

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân.

Quân điếu phạt trước vì khử bạo.

Nước Đại Việt ta nền văn hiến cũ;

Tuy mạnh yếu từng thời có khác,

Nhưng hào kiệt chẳng thừa nào không.

Rút lại, thì lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn.

Lấy chí nhân mà thay cường bạo.

Đó không phải tiếng réo gọi của riêng chúng tôi, mà đó là lời NHẮN NHỦ CỦA HỒN THIÊN ĐẤT VIỆT gởi cho những người CSVN, những kẻ khiếp nhược ươn hèn đã để cho cả dân tộc này phải chịu cảnh QUỐC NHỤC hôm nay. Đúng là:

Đẫn hết trúc Nam Sơn chẳng đủ để biên ghi tội ác.

Mức cạn nước Đông Hải chẳng đủ để rửa sạch tanh nhờn.

Hiện nay những con người trong ĐẢNG KHIẾP NHƯỢC VÀ ƯƠN HÈN sống với tiền rưng bạc bẻ. Còn chúng tôi – những con người của Hùng Gia Đại Việt và là những con người THỜI ĐẠI

NĂM 2000, hãy nhìn đến vị trí và thân phận chúng tôi:

Từ chiến tranh đau khổ và nghèo đói,

Từ lam lũ và cheo leo,

Từ những phản tỉnh thâm uyên,

Từ những thử thách kinh hoàng,

Từ những cơn lốc,

Nhưng dù nghèo khó khổ sở điều linh tới đâu, chúng tôi vẫn thấy, muốn sống và chết đi như những tay hào kiệt của Hùng Gia Đại Việt thì đừng bao giờ rời xa ĐẠO LÝ của TRỜI và ĐẠO LÝ của TỔ TIÊN ĐẤT VIỆT . Đó là những con người phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, và uy vũ bất năng khuất.

Đúng là,

Trăm năm danh tiết cũng vì đêm nay.

(Nguyễn Du)

Vì thế, tất cả những con người của thời đại phải tìm mọi cách để học KINH NGHIỆM CHUYÊN MỆNH của người thi sĩ tóc trắng Nguyễn Du đã dặn dò giới sĩ phu Đất Việt.

Thân tàn gạn đục khơi trong,

Là nhờ quân tử khác lòng người ta.

Bởi vì xã hội Việt Nam ngày nay là một xã hội vô đạo đức, và lương tâm của một quốc gia (conscience of a nation) đã mất, vì những người lãnh đạo đất nước và xã hội – vì tự nhận là vô thần nên đã tự hủy chính đời sống nội tâm của chính mình nên đã trở thành những con người cực kỳ mù quáng để rơi xuống vực thẳm của kiếp nhục uơ hèn. Đây là một bi kịch thê thảm nhất của nhân sinh mà dân tộc Việt phải gánh chịu từ bao ngàn năm qua.

Vì thế đã đến lúc chính những kẻ cầm quyền hành quốc gia phải đi đến cho họ một lựa chọn SINH – TỬ. Sự sống của họ tùy thuộc vào từng hơi thở ra thở vô, nghĩa là tùy thuộc trọn vẹn, và tuyệt đối vào Thiên Chúa, Tạo Hóa hay Thượng Đế và tùy thuộc vào lương tâm, lương tri và lương năng của họ. Nếu họ tiếp tục chống lại tôn giáo, chống lại đạo lý, chống lại sự thật và chống lại sự sống của toàn dân Việt Nam và của chính họ, họ sẽ tự rước lấy thảm họa từ trời giáng xuống. Nếu con người không thể lọt lưới trời lồng lộng thì những người CSVN sẽ không có ngoại lệ cho họ. Tất cả tiền rừng bạc bể có thể mua được nhiều thứ, nhưng họ không thể mua được sự sống mà sự sống

màu nhiệm của Đất Trời đem đến cho họ từng phút từng giây qua hơi thở vô và hơi thở ra của họ.

Tất cả những người CSVN muốn sống, họ phải bảo lẫn nhau nằm đất, trai giới, ăn chay và sám hối như Hoàng Đế Bảo Đại và các quan trong triều dọn mình cho thật sạch để tế lễ Nam Giao, dâng lễ vật lên Thượng Đế để thú nhận mọi tội lỗi với Trời Đất, với tổ tiên, tiền nhân và cả khối quốc dân Việt. Để làm gì? Để đoạn tuyệt vĩnh viễn với chủ nghĩa cộng sản vô thần, để tìm lại sự sống tốt đẹp cao quý với lương tâm, lương tri và lương năng của chính họ. Đừng tiếp tục chống lại luật đạo đức của Trời Đất, bởi vì nó chỉ đưa đến bại vong cho họ mà thôi. Làm như thế là chống lại sự sống của chính mình.

Người không được giết người,

Và người không được tham lam của người!

Những người CSVN phải khôn ngoan sáng suốt tìm lại sự sống trong sự sống chung của cả một dân tộc—trên một nền tảng vững chắc cho mối tương quan không chỉ giữa người và người, mà còn giữa người và Trời Đất vũ trụ thiên nhiên và siêu nhiên—đó chính là Tạo Hóa hay Thiên Chúa, tức tương quan mật thiết với nguồn mạch của sự sống (living God), mà trong mối tương quan ấy chính là lương tâm, lương tri và lương năng của mỗi con người.

Muốn cứu vãn một xã hội đang tan rã như xã hội Việt Nam hiện nay thì phải cứu vãn giá trị tự do, đạo đức và công lý cho xã hội ấy. Quốc gia muốn ra khỏi sự mù quáng và bóng tối của lương tâm để có ánh sáng chỉ đường thì những người CSVN phải qui tâm hướng nội để tìm lại sự phục sinh của lương tâm, lương tri và lương năng. Đó là cách duy nhất để cứu một quốc gia.

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TIÊN TRI VỚI TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ TẠI DO THÁI

Theo nhà thần học Kyle M. Yates, những điều giảng dạy của các tiên tri thời Cựu Ước (805 BC) mang tính chất rất linh động. Mỗi thời đại đều có tiếng nói cất lên nói cho chính thời đại của mình.

Họ đã chiếu rọi ánh sáng vào thời đại của chính chúng ta bằng cách nói về những nguyên tắc vĩnh cửu của Trời Đất, luôn luôn cần thiết cho bất cứ hoàn cảnh nào tương tự như nhau của các thời đại. Công trình của Thiên Chúa từ bao ngàn năm qua vẫn còn giá trị thiết thực cho ngày hôm nay. Nếu chúng ta cũng phạm những tội lỗi như thế thì chúng ta sẽ lãnh nhận hình phạt như thế. Thánh Kinh cũng đề cập nhiều lần tới luật nhân quả. Con người gieo nhân nào chỉ gặt quả ấy.

Các tiên tri của thời Cựu Ước, cũng như Chúa Jesus, đều sống cuộc đời đơn độc, cô đơn để cầu

nguyện, để hòa đồng hiệp nhất với Thiên Chúa. Họ đều qui tâm hướng nội để lắng nghe tiếng réo gọi của đấng Tạo Hóa.

Các tiên tri lên tiếng để chỉ trích các thói hư tật xấu trong đời sống xã hội, trong đó các vua, các tầng lớp tu sĩ hay tư tế, các vương tôn và các nhà quý tộc đã được đề cập tới.

1*- Nhóm tiên tri thứ nhất gồm có Moses, Samuel, Elijah, Elisha, Joel, Jonah.

2*-Nhóm thứ hai vào thế kỷ thứ 8 BC gồm có Amos, Hosea, Isaiah, và Micah.

3*- Nhóm thuộc thế kỷ thứ 7 gồm có Zephaniah, Jeremiah, Nahum, Habakkuk.

4*- Nhóm thời lưu đày gồm có Obadiah, Ezekiel.

5*- Nhóm hậu thời lưu đày gồm có Haggas, Zechariah và Malachi.

Đặc biệt là phần đông các tiên tri để ý đến vấn đề TÂM ĐẠO của con người.

Trong cuốn Preaching From The Prophets, xuất bản năm 1942, tác giả là Kyle M. Yates, cho biết trong lịch sử tôn giáo của thế giới có hai loại người khó tránh được sự va chạm với nhau. Đó là hàng ngũ tư tế và các tiên tri. Tầng lớp tư tế nhấn mạnh trước tiên là việc tế tự với niềm hân hoan trong các cuộc lễ, dù luân lý đạo đức có trong thần học, nhưng không phải ưu tiên số một.

Tôn giáo hình thức (formalism) đã phạm những tội lỗi lớn nhất với tôn giáo, nó có chiều hướng trở thành một hình thức. Còn các tiên tri thì muốn làm sáng tỏ ngay trong đời sống. Các tiên tri, như các nhà hiền triết Đông phương, đều chủ tâm tới việc dìu dắt hướng dẫn con người cách sống và tiếp vật xử thế. Cũng giống như Chúa Jesus, tất cả đều chỉ trích thường xuyên để chống lại loại người chỉ muốn làm tròn phận sự bên ngoài như một bản phận thường xuyên. Các tiên tri thường nổi giận, hối thúc, lên tiếng phản đối, đứng một mình với những đòi hỏi mạnh mẽ việc đem áp dụng những nguyên tắc đạo đức vĩnh cửu trong đời sống xã hội như các linh mục Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Hữu Giải và nhóm linh mục Nguyễn Kim Điền, hay các linh mục thuộc dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội làm. Họ cho rằng dìu dắt hướng dẫn con người trong đời sống quốc gia và xã hội quan trọng hơn lễ lạy nhiều. Các tiên tri đều có chủ trương Đem Đạo Vào Đời, là nhà luân lý đạo đức, nhà cải cách đạo đức xã hội (moral reformed), và báo động về sự nguy hại khi đời sống tâm linh của con người bị sao lãng bỏ bê.

Chính trong Tân Ước, Chúa Jesus đã chống lại và đối kháng lại với tinh thần hư văn, năng thuyết bất năng hành; nhất là những người Pharisees của Do Thái, đó là những ai chỉ chú tâm tới ăn chay, luật lệ, lễ lạy và thờ cúng. Chính Chúa Jesus thường nhắc đến các tiên tri.

MOSES

Vào thời Moses, ông đã đứng trước những khó khăn và những nguy hiểm, cũng như những thử thách khốc liệt, và theo sự hướng dẫn trực tiếp của chính Thiên Chúa. Moses đã giải phóng người Do Thái thoát khỏi kiếp nô lệ tại Ai Cập (exodus 1447 BC). Đây là thời gian Ai Cập chiếm ưu thế nhất thế giới.

Moses nhìn vào hoàn cảnh xã hội thấy dân Do Thái bị tước đoạt quyền tự do và bị xô đẩy vào những cảnh sống rất đau khổ. Trong lúc triều đình Ai Cập sống xa hoa phung phí, Moses nhìn thấy sự đau khổ của dân nên đã dấn thân vào con đường giải phóng dân tộc Do Thái, dưới ánh sáng chỉ đường của Thiên Chúa.

Về phương diện tôn giáo, người Do Thái có những đức tin nền tảng mà Jacob đã đem đến cho hậu duệ của ông từ Palestine. Moses đã bắt đầu dạy dân về những nguyên tắc đạo lý của Yaweh. Ông đã tìm ra một nền tảng vững chắc để dạy dân. Ông cho rằng, dân của ông có một Thiên Chúa của sự CÔNG CHÍNH, THÁNH THIÊN, và LÒNG NHÂN TỪ, nên muốn tất cả con cái của Thiên Chúa phải trở nên như thế. Moses muốn diu dắt giáo hóa dân ông để tạo ra một thế giới có những con người có nhân cách, nhân phẩm, nhân tâm, nhân tính và nhân vị như Thiên Chúa.

Điều đáng ưu tư hơn cả là hiểu biết về Thiên Chúa và làm theo thiên ý của Thiên Chúa.

Đạo lý này cho biết những con người vô kỷ, vô ngã, tự quên thân mình để lo cho dân là những bậc vĩ nhân. Các lãnh tụ phải thương yêu dân và sẵn sàng chết vì dân. Đó là đạo lý của những người lãnh tụ.

Đạo lý của Thiên Chúa cũng đưa ra những giá trị vĩnh cửu dành để xây dựng gia đình gồm có như:

- 1 – Gia đình phải có đạo lý.
- 2 – Người cầm đầu phải có tài năng và đức độ.
- 3 – Tránh những chuyện phù phiếm để qua mặt Thiên Chúa.
- 4 – Phải luôn luôn cầu nguyện.
- 5 – Nếu vi phạm luật, Thiên Chúa sẽ trừng phạt.
- 6 – Người nắm quyền thì phải nghiêm minh.
- 7 – Hãy cầu xin để có quyền năng, minh triết và quyền hành.
- 8 – Tìm kiếm ánh sáng chiếu rọi vào tâm hồn.
- 9 – Phải trừng phạt những kẻ bất tuân luật lệ.

10- Thiên Chúa luôn réo gọi con người.

MUEL

Ba trăm năm sau khi Moses nằm xuống, Do Thái lại rơi vào khổ đau tăm tối. Ngoại thù vây quanh, khi dân Do Thái không thể nào đoàn kết được. Tinh thần phe phái đã chia rẽ quốc gia, vì chỉ bảo vệ cho riêng phe phái của mình. Khi cả quốc gia đau khổ vì các nước thù nghịch xung quanh vây hãm và tàn phá đất Do Thái, trong giờ phút hiểm nguy, con người đã tự đứng lên đánh đuổi kẻ xâm lăng, nhưng không có sự trợ giúp của bàn tay Thiên Chúa. Con người không đủ sức để chống cự lại với hoàn cảnh hiểm nghèo, đó là hoàn cảnh chính trị của Do Thái.

Về phương diện xã hội, vì mới vào đất Hứa, hoàn cảnh và môi trường sống còn quá mới mẻ, chưa đủ khả năng thích ứng với hoàn cảnh mới trên đất mới.

Về phương diện tôn giáo, con người chạy theo tà thần, chạy theo bái vật, phong tục, tập quán và tế lễ, nhưng xã hội không có đạo đức và tiêu chuẩn đạo đức bị hạ xuống rất thấp. Vẫn tế tự thờ cúng, nhưng không còn giá trị tinh thần.

Và Samuel đã xuất hiện trong giờ phút đen tối nhất của Do Thái. Dân trông đợi Samuel cầu nguyện cho quê hương đau khổ của họ, và ông được coi là tiên tri lớn nhất vì đã đưa dân lại với Thiên Chúa. Samuel dặn dân,

- Hãy lắng nghe tiếng réo gọi của Trời cao.
- Hãy tuân giữ luật của Thiên Chúa hơn là tế lễ.
- Người chân chính phải nhắm hướng dẫn lớp trẻ.
- Không cần thiết phải quay mặt với chính trị để chỉ lo cho việc tế lễ và thờ lạy.

Vì thế Samuel không bao giờ nắm quyền hành chính trị, mà chỉ giúp vua và cả hàng tư tế làm sao lãnh đạo cho đúng luật và ông cũng giữ vai trò thay mặt Thiên Chúa để giám sát, bảo đảm việc chính trị và tôn giáo của quốc gia theo đúng luật của Thiên Chúa.

ELIJAH

Vào thời tiên tri Elijah, sau khi Samuel nằm xuống nữa, Do Thái lại sống quần quai trong tay ngoại thù là Philistine. Quốc gia đã phản đạo, bỏ luật của Moses và Samuel để xây đền thờ thần “Baal”. Trước tình trạng đạo đức suy đồi, và đời sống tinh thần xuống dốc rũ liệt, Elijah đã kêu gọi cải cách lại đạo đức quốc gia bằng luật công chính của Thiên Chúa đã trao cho Moses để xây dựng quốc gia Do Thái. Những điều để cứu vãn quốc gia gồm có:

- Cần xây dựng lực lượng tinh thần trong đời sống.
- Phải tôn trọng nhân quyền, quyền tự do và quyền tư hữu của dân là thiêng liêng mà con người phải có.
- Sự chân chính của một quốc gia còn cần hơn là quyền hành quốc gia.
- Quốc gia cần người đại hùng, đại lực, đại bi thì mới có thể thay đổi vận mệnh của quốc gia được.
- Phải cầu nguyện vì trong giờ phút đen tối nhất thì cần có Thiên Chúa vì đó là ánh sáng.
- Phục hồi lại sức mạnh tâm linh.

AMOS

Vào thời đại của Amos là giai đoạn lịch sử đánh dấu sự phá sản đạo lý của dân Do Thái. Nhìn vào bối cảnh lịch sử của quốc gia này vào năm 845 BC, Assyria đã xâm lăng và thống trị Do Thái. Sau khi quốc gia này sụp đổ, Do Thái được độc lập. Từ khoảng thời gian từ 805-740 BC, triều đại của vua Jeroboam II, Do Thái đã đi từ chiến thắng này qua chiến thắng khác. Sau đó là các triều đại của vua David và Salomon đánh dấu giai đoạn thanh bình và thịnh trị nhất, và giàu có nhất.

Về phương diện xã hội, nhờ giàu có, cuộc sống của những người quyền thế bước vào sa xỉ. Tình trạng phát triển đô thị lớn mạnh, vì thế đất đai gom góp vào tay thiểu số. Đời sống quốc gia rơi vào sự suy đồi của đạo đức. Những người cầm quyền rơi vào lạm dụng quyền thế. Những kẻ giàu có tìm kiếm của cải bất chính và khai thác trục lợi nơi người dân nghèo khó. Người dân bị áp chế, hiếp đáp mà không có ai bảo vệ họ. Dân được Thiên Chúa chọn để sống theo giao ước là phải là những con người thánh thiện (Holy Nation), vì được cai trị bởi luật của Thiên Chúa (a nation under God) – nhưng quốc gia vi phạm luật đạo đức của giao ước.

Về phương diện tôn giáo thì đền thờ lộng lẫy nguy nga hướng ngoại, không có mấy ai chú ý tới đời sống đạo đức. Các lãnh tụ tôn giáo chỉ năng thuyết bất năng hành, sống thiếu tiêu chuẩn đạo đức. Người thanh liêm chính trực bị thù ghét. Đối trá, mê tín dị đoan, bái vật, đú đờn, say sưa và hối mại quyền thế, làm cho nền tảng đạo lý lung lay tận gốc rễ. Vương quyền và giáo quyền bắt tay với nhau. Luật căn bản dành cho con người như chính trực, liêm chính, lương thiện và trong sạch trong xã hội hoàn toàn vắng bóng trong lúc Thiên Chúa chọn Do Thái để gánh lấy trách nhiệm làm gương cho các quốc gia khác.

Vì thế Amos tấn công mạnh mẽ vào văn minh tôn thờ vật chất và bái vật và kêu gọi quay về để cải cách đạo đức, đem luật đạo đức vào đời sống và chú trọng vào giá trị tinh thần của quốc gia.

HOSEA

Hosea là tiếng kêu trong sa mạc.

Triều đại của Jeroboam II, Hosea đã cất lên lời báo động nóng bỏng để báo động về thảm họa sẽ đến với Do Thái. Ông rất lo ngại về đời sống tâm linh.

Các hàng tư tế được chọn để đại diện Thiên Chúa lại là những kẻ đứng đầu các phe nhóm cục bộ. Chính Hosea đã lên án Do Thái là quốc gia đầy tội lỗi (sinful nation), và kêu gọi mọi người hãy quan tâm đặc biệt đến đời sống quốc gia. Các hàng tư tế thì là những con người như sau:

1 – Thiếu kiến thức,

2 – Kiêu căng,

3 – Tâm bất định,

4 – Sống như phàm phu,

5 – Sống sa đọa,

6 – Bái vật.

Hosea rất chú tâm tới đạo đức xã hội, và luôn kêu gọi con người ăn năn sám hối để cầu nguyện, xây dựng và tìm kiếm thêm sự hiểu biết về Thiên Chúa, phải biết đáp lại với tình yêu của Thiên Chúa đã dành cho quốc gia. Ông cho rằng, sự thờ lạy không làm Thiên Chúa hài lòng ngoại trừ kẻ thờ lạy đến với Chúa với tinh thần thánh thiện. Với Hosea, quốc gia suy sụp mau chóng khi các lãnh tụ trở nên hư đốn tội bại. Ông cho rằng, SỰ HƯ HỎNG TRONG ĐỜI SỐNG NỘI TÂM CỦA QUỐC GIA CÒN NGUY HIỂM VỚI QUỐC GIA HƠN LÀ KẺ NGOẠI THÙ.

ISAIAH

Thời đại của Isaiah đánh dấu một giai đoạn lịch sử với những thử thách chính trị lớn lao của thế giới. Các đế quốc tranh dành sâu xé lẫn nhau. Đó là ngày tàn của Jeroboam II. Vào năm 734 BC, Assyria lại trở lại tàn phá Samaria trong lúc Babylon đang làm chủ thế giới.

Về phương diện xã hội, người dân sống lầm than nghèo khổ vì những người cầm quyền và giai cấp thẩm phán quá nhiều dục vọng và bất công.

Vì thế Isaiah cũng lên tiếng chỉ trích vua, và lớp quý tộc với những thông điệp nóng bỏng để báo động về sự suy đồi của đạo lý. Con người chỉ chạy theo mê tín dị đoan nên làm mất cả đời sống tâm linh. Cũng không còn mấy ai chịu quan tâm tới đời sống tinh thần và các giá trị đạo đức. Vì thế xã

hội đầy dẫy sự bất công, độc ác, bất lương, áp chế dân và sống vô luân.

Chính Isaiah đã báo trước Jesus, là đấng Cứu Thế của Do Thái và thế giới, sẽ đến để đem đạo lý, sự thật và sự sống đến cho nhân loại. Chúa sẽ chịu chết để vui lòng Chúa Cha, chết cho công lý và chết thay cho những kẻ có tội.

Isaiah cũng kêu gọi con người bước vào thiên đình, an ðình tâm thân để cầu nguyện và để gặp gỡ lại Thiên Chúa.

Thiên Chúa nói qua Isaiah với dân được chọn:

“Vì những tội lỗi xấu xa mà đã tách rời các ngươi ra khỏi Thiên Chúa của các ngươi. Và tội lỗi của các ngươi đã làm cho Thiên Chúa ỉn mình với các ngươi, và không muốn nghe các ngươi nói nữa – bởi vì bàn tay của các ngươi nhuốm đầy máu, và những ngón tay của các ngươi đầy dấu vết của sự xấu xa tội bại “(Isaiah 59:2, 3). Với Isaiah,

- Cuộc đời sẽ không bao giờ thất bại khi ta sống theo Thiên ý của Thiên Chúa.
- Xây dựng đức tin mạnh mẽ nơi Thiên Chúa sẽ đưa ðen sức mạnh và can ðảm cần thiết trong giờ phút lâm nguy và ðen tối.
- Thay ðổi chuyển hóa TÂM còn quan trọng hơn là các luật lệ tế lễ và tế tự.
- Khi Thiên Chúa kêu gọi một tiên tri, Thiên Chúa sẽ ban cho họ quyền năng cần thiết để chiến thắng.

MICAH (745 BC)

Có thể nói Micah là một tiên tri ðứng ra tranh ðấu cho những kẻ nghèo khó và ðòi các tầng lớp lãnh ðạo chính trị, tôn giáo và luật pháp phải thực thi công lý xã hội. Lúc ðó các thẩm phán và các hàng tư tế ðều hư hỏng nên những kẻ có quyền thế luôn luôn áp chế và hiếp ðáp người dân. Tình trạng quốc gia hình như không tránh ðược sự sụp ðổ. Và Micah cho rằng, vương quyền, các tư tế và các thẩm phán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Thiên Chúa ðã mặc khải cho Micah nói lời lên án giới cầm quyền: “Các người thù ghét công lý, và vo tròn bóp méo sự thật và lẽ phải. Xây dựng Zion trên những ðống máu và Jerusalem với tất cả tội lỗi xấu xa. Các thẩm phán ở trên thì hời mại quyền thế. Các tư tế giảng ðạy vì ðồng tiền.

Tình trạng vô ðạo xảy ra khắp nơi. Các tu sĩ hư thân mất nết, ích kỷ, vô ðạo ðức, tham lam. Không còn thấy gì tốt ðẹp nơi tầng lớp lãnh ðạo. Những con người này phạm ðủ mọi thứ tội, chẳng còn nhân phẩm, nhân tính và nhân tâm, ðã giết chết ánh sáng tâm linh. Họ chỉ muốn tiền. Micah nói tiếp”

“Con người lương thiện đã biến khỏi đất Do Thái; những nhà luân lý đạo đức chẳng còn một ai. Tất cả đang nằm chờ tiếng réo gọi của máu, con người giăng bẫy để săn đuổi anh em của họ. Con người có nhân phẩm và nhân cách thì sống như bụi gai, chẳng tin được bạn bè nữa. Những kẻ thù của con người xuất hiện ngay trong nhà.

Sinh hoạt tôn giáo chỉ còn phù thủy, mê tín, tiên tri giả và say mê bái vật. Những tà thần của ngoại giáo ảnh hưởng nặng nề đến sinh hoạt tôn giáo. Con người thiếu hẳn sự chính trực liêm chính để cho người khác có thể tin. Quốc gia thì:

Áp chế kẻ nghèo, lạm dụng quyền lực, bất chính bất nhân, bừa bãi câu thả trong sinh hoạt tôn giáo, tiên tri giả xuất hiện để lừa đảo. Đòi truy, tham lam trong tổ chức chính quyền và tôn giáo.

Micah cho biết, quý tộc, thẩm phán, nhà cai trị, tu sĩ phải có đạo đức, liêm chính, can đảm và phải tin vào sự thật và lẽ phải. Để phục vụ con người và xã hội, tôn giáo phải là công bình, tự chế, tiết độ, lương thiện, cần trọng, công chính và bước đi cận kề với Thiên Chúa.

JEREMIAH: TÂM ĐẠO LÀ ĐẠO LÝ TOÀN CẦU?

Theo Jeremiah thì tôn giáo là vấn đề nội tâm của con người (inner heart) (spiritual religion). Ông cho rằng, “khi TÂM ĐẠO không thể còn là quốc giáo của Do Thái nữa, Jeremiah chuyển đạo lý đó thành đạo lý chung cho toàn cầu (universal spiritual religion), quyền của tất cả nhân loại từ lúc sinh ra là một người thì chỉ cần trở thành một con người là đã có ngay và trực tiếp về sự đồng hành với Thiên Chúa. Từ chiều hướng đó có một hy vọng vĩ đại dành cho thế giới ngoại giáo (heathen world), và một sự bảo đảm cho sự truyền đạt đạo lý.

The soul was made for God and will never rest in peace till it rests in Him.

Tâm hồn con người được tạo ra để dành cho Thiên Chúa và tâm hồn ấy sẽ không bao giờ được an lạc đến khi tìm thấy sự an lạc ấy trong Thiên Chúa.

All sins lies in the individual heart.

Tất cả tội lỗi đều xuất phát từ tâm con người.

Vì thế Jeremiah khuyên con người bước vào thiền định (meditation, meditation and meditation).

Jeremiah cho rằng, tôn giáo công truyền (public religion) phần lớn đã lìa xa đạo đức. Những con người sống đã vi phạm tất cả luật lệ của Thiên Chúa đã khắc trong tâm con người thì đến đền thờ để làm gì?

“Đừng vinh danh ngợi khen sự khôn ngoan của con người. Đừng khoác hào quang cho những anh hùng, cho những kẻ giàu có, mà hãy khoác hào quang tại đây này – đó là sự hiểu biết – và biết đến Ta vì Ta là Thiên Chúa của các ngươi.

Hãy để TÂM con người sống với niềm an vui hạnh phúc trong Thiên Chúa.

Thông điệp của Jeremiah do Thiên Chúa mặc khải cho ông là,

v Hãy thực thi những giá trị vĩnh cửu.

v Tội lỗi là chuyện của TÂM và tội lỗi phải được giải phục tẩy trừ gội rửa ngay từ cội nguồn đã phát sinh ra tội lỗi ấy.

v Sự ăn năn sám hối hiển nhiên là nhắm trực tiếp để chờ đón ân sủng của Thiên Chúa trong đời sống của mỗi cá thể.

v Tôn giáo và đạo lý chân chính (true religion) là một việc qui tâm hướng nội, là đời sống tâm linh, là sự qui hướng của chân tâm về Thiên Chúa công chính.

v Con đường dẫn đến quyền năng của sức mạnh là tìm kiếm trong nội tâm sâu thẳm, qua kinh nghiệm riêng tư với quyền năng vô hạn của Thiên Chúa.

v Đạo lý có thể nhìn thấy giá trị bằng cách nhìn vào cái quả phát xuất từ sự hành xử chân chính và nhìn vào nhân phẩm và nhân cách của con người.

v Tội lỗi không thể có chiến thắng – bởi vì sự chiến thắng tối hậu với tội lỗi đến từ Thiên Chúa.

v Giao Ước mới được đem đến sẽ lưu ý đến TÂM của con người. Từ tâm đó, con người mới bảo đảm sự sống đích thực.

**LÀM THẾ NÀO ĐỂ THAY ĐỔI VẬN MỆNH
CỦA MỘT QUỐC GIA KHI QUỐC GIA ĐÓ
ĐANG TRÊN ĐÀ SỤP ĐỔ VÌ TINH THẦN BĂNG HOẠI**

Khi nhìn vào vận mệnh của một quốc gia, người ta nhìn ngay vào ba khía cạnh chính yếu thuộc ba cơ cấu cột trụ đã làm nên đời sống và vận mệnh của một quốc gia ấy: gia đình, tôn giáo và chính quyền. Hay đó là xã hội, tôn giáo và chính trị. Qua suốt chiều dài của lịch sử, người Do Thái đã để biết bao kinh nghiệm cho con người thấy. Con người muốn sống thì phải THUẬN THIÊN, còn thuận thiên thì phải như thế nào thì phần đông các dân tộc chưa hiểu rõ, chưa biết. Thực ra thuận thiên là sống theo thiên lý theo các Nho gia đã từng nói: Thuận theo Thiên lý, thiên nhiên và lòng

người. Cũng trên tinh thần ấy, Do Thái giáo và Kito giáo gọi bằng ngôn ngữ khác là Thiên Chúa, luật của Thiên Chúa và luật lương tâm mà Thiên Chúa đã ghi khắc trong tâm của mỗi con người.

Và vận mệnh của một quốc gia sẽ tùy thuộc vào mức độ tuân hành được bao nhiêu, hay không tuân hành theo ba giá trị nền tảng của các luật lệ đó. Thiên Chúa có luật siêu nhiên, vũ trụ có luật thiên nhiên và con người có luật lương tâm. Dân Do Thái trong những thời đại tuân thủ theo ba luật ấy thì quốc gia của họ sống trong hạnh phúc và vinh quang. Ngược lại nếu họ đi ngược lại, phản bội lại, họ đã bị Thiên Chúa trừng phạt thật nghiêm khắc như tất cả những người nào trên 20 tuổi sẽ phải chết trong sa mạc, không được vào Đất Hứa. Thiên Chúa đã không cho mưa rơi xuống để làm tàn lụi tất cả hoa màu của họ. Thiên Chúa đã quay mặt đi khi họ bị bao đế quốc xâm lăng và thống trị. Và bao lần họ phải sống kiếp lưu đày từ bao ngàn năm qua.

Khi Thiên Chúa giáng xuống, dân được chọn (chosen people), bao thảm họa kinh hoàng để khi nào họ ăn năn sám hối tội lỗi, cầu nguyện và trở về sống với ba luật lệ đó, Thiên Chúa lại dang tay đón họ trở về. Vì không hiểu được ý nghĩa và mục tiêu của sự đau khổ mà Thiên Chúa đem đến cho dân người, con người đã oán trách và than phiền là “Thiên Chúa độc ác quá”, để có lý do không có đức tin vào Thiên Chúa nữa.

Thực ra sự đau khổ là điều quá cần thiết cho con người – bởi vì đó là cách Thiên Chúa tạo ra để con người quay đầu lại với Thiên Chúa. Muốn thay đổi vận mệnh của một quốc gia, con người phải trở về lại với ba luật lệ căn bản đó. Luật căn bản nhất là LUẬT CỦA LƯƠNG TÂM. Vì thế trong mỗi cơn suy thoái của xã hội Do Thái, Thiên Chúa đã sai các tiên tri của Chúa đến để cảnh cáo về những thảm họa mà Thiên Chúa sẽ giáng xuống quốc gia của họ. Họ không thể tránh được – nếu họ chống lại ba luật căn bản đó.

Vì thế các tiên tri của thời Cựu Ước đều là những người ĐEM ĐẠO VÀO ĐỜI bằng cách xiển dương TÂM ĐẠO và kêu gọi CẢI CÁCH ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI (social ethics) để thay đổi VẬN MỆNH QUỐC GIA.

Ngày nay nhìn vào xã hội Việt Nam, cả ba luật căn bản đó đã hoàn toàn suy vi và mục nát nên đời sống và sức mạnh tinh thần đã rũ liệt thê thảm. Tất cả hậu quả lịch sử lớn lao đó đều do sự lầm lạc quá tai hại của Hồ Chí Minh và đảng CSVN khi rước về quê cha đất tổ của mình một chủ nghĩa chính trị mang đầy tính chất quỷ quái điêu ngoa, chỉ dẫn đến sự chết và sự mục nát mọi giá trị tinh thần của xã hội Việt Nam. Họ không chỉ hủy hoại cuộc sống và vận mệnh của cả một dân tộc, mà họ còn tự hủy hoại tất cả giá trị cao quý làm nên cuộc sống của chính họ như nhân tâm, nhân tính, nhân tình, nhân đức, nhân cách, nhân phẩm và nhân vị của chính họ.

Sự sống của họ cũng tùy thuộc vào từng hơi thở ra hơi thở vô từng giây từng phút. Sự sống đó đến từ Thiên Chúa, đến từ Tạo Hóa, hay Thượng Đế. Nên tự nhận là “vô thần” là tự nhận mình chỉ là cái “xác không hồn”, tự nhận mình không phải là người, mà là những loài ma quái đến để gieo tai vạ cho xã hội con người. Đừng bày đặt chống lại tôn giáo, chống lại Thiên Chúa, Tạo Hóa. Đó là trò chơi của những con người non nớt, chưa thực sự chín chắn trưởng thành để thành những con người thực sự.

Hãy tự mình thức dậy và đi ra khỏi cơn mê sáng của lý tưởng CS, rõ ràng bây giờ chỉ là một ảo vọng hão huyền, đầy tội lỗi và mù quáng nên mới bị bọn GIẶC GIÀ PHƯƠNG BẮC hiếp đáp thật trắng trợn mà không làm gì chúng được.

Hãy rủ nhau đi vào ăn năn sám hối – tất cả những con người trong cái đảng khiếp nhược và ươn hèn kia, chính các người là nạn nhân của chính mình. Chúng tôi nói lên điều này không phải thù ghét các người, mà nói là vì chúng tôi phải tôn trọng sự thật, và cũng chính các người, các người thì tự hỏi chính mình xem đó có phải là sự thật không? Có phải tự chính các người làm cho mình thành khiếp nhược ươn hèn không?

Vận mệnh quốc gia và sự sống của cả dân tộc Việt đang nằm trong tay đảng CSVN. Muốn thay đổi thì chỉ cần quay về lại với mình, chính lương tâm, lương tri và lương năng của chính các người, và quay lại với Thiên Chúa, Tạo Hóa hay Thượng Đế, tức là quay về với sự sống của chính các người mà từng giây từng phút các người đã thờ ra thờ vô.

Tất cả hãy rủ nhau bắt chước Hoàng Đế Bảo Đại và các quan trong triều đình xưa kia, ăn chay nằm đất, trai giới, giữ mình trong sạch để sửa soạn cùng với toàn dân Việt dâng đàn tế lễ Nam Giao để thú nhận tất cả mọi tội lỗi với Trời đất, với Thiên Chúa, Tạo Hóa, hay Thượng Đế để xin ân xá. Hãy hành xử khôn ngoan sáng suốt như tên đồ tể buông đao xuống để thành Phật. Hãy thức dậy từ những cơn mê sáng đã kéo dài hơn 60 năm rồi, và các người không còn nhiều thì giờ nữa đâu để lựa chọn một lần sau chót: TỰ CỨU HAY TỰ DIỆT.

Trước cơn suy liệt tột cùng tinh thần của một dân tộc, và trước cơn suy liệt tột cùng tinh thần của chính những người CSVN, không có kẻ ngoại thù nào đem đến cho chúng ta cả. Chính các người đã tạo tác và xây lên tất cả. Ai, ai trồng khoai đất này, ngoài những người vô thần như các người? Bởi vì đã vô thần thì còn tìm đâu ra sức mạnh và khả năng chống đỡ để vượt qua bao thử thách kinh hoàng hiện nay mà một quốc gia đang phải đối đầu. ĐÓ LÀ SỨC MẠNH TINH THẦN, một sức mạnh không thể thiếu cho một dân tộc muốn sống còn, tồn tại và tiến hóa. Tại sao các người lại đi tàn phá sức mạnh của dân tộc mình để tự rước lấy quốc nhục như hôm nay?

Muốn rửa cơn quốc nhục đó thì hãy vứt bỏ và đem chôn sống, chôn thật mau, và chôn vĩnh viễn cái chủ nghĩa cộng sản quái tai hại đó vào một nấm mồ -- một nấm mồ của lịch sử dân tộc Việt – tại sao thì xin những người CSVN hãy một lần lắng nghe những con người đã thay đổi định mệnh quốc gia của dân tộc họ,

SỰ SUY ĐÒI MỤC NÁT VỀ NỘI TÂM TRONG MỘT QUỐC GIA CÒN NGUY HIỂM HƠN KẼ THÙ BÊN NGOÀI RẤT NHIỀU (Tiên tri Hosea).

Và tại Việt Nam chính những người cộng sản VN đã làm nên sự mục nát nội tâm của quốc dân Việt đời sống quốc gia từ hơn 70 qua để mở đường cho Tàu Cộng xâm lăng và xich hóa dân tộc Việt Nam. Đứng trước sự lâm nguy của tổ quốc và họa diệt vong của giống nòi,các Linh Mục Nguyễn Văn lý ,Phan Văn Lợi và Tập Hợp Quốc Dân Việt đã đứng ra cuộc tranh đấu bất bạo động.Đây là cuộc đối đầu giữa LƯƠNG TÂM và CUỒNG QUYỀN BẠO LỰC nên võ khí chính là SỨC MẠNH TINH THẦN. Chính nhờ vào sức mạnh tinh thần mà Mahatma Gandhi đã chiến thắng đế quốc Anh để đòi độc lập cho 800 triệu dân Ấn Độ vào 1947. Gandhi và dân Ấn đã ăn chay,thiền định và cầu nguyện liên tục từ làng này qua làng khác để xin đấng Tạo Hóa soi sáng,dẫn dắt và ban cho sức mạnh tinh thần cho dân Ấn để dành chiến thắng tối hậu cho quốc gia này.

Đây là một kinh nghiệm lịch sử vô giá mà người cha đẻ ra thuyết tranh đấu bất bạo động đã cung hiến cho nhân loại trong các cuộc tranh đấu cho tự do,công lý và quyền sống,quyền tự chủ,tự quyết và độc lập cho 800 triệu dân Ấn Độ thoát khỏi kiếp nô lệ của đế quốc Anh vào 1947. Cuộc tranh đấu bất bạo động mang dư âm của một cuộc THÁNH CHIẾN (crusade)đúng nghĩa nhất trong lịch sử văn minh nhân loại vào thế kỷ XX.

Trong bối cảnh vô cùng đen tối và đau khổ của Việt Nam hiện nay trước tà quyền của giặc vô thần cộng sản,và giặc ngoại xâm bá vật vô đạo của Tàu Cộng đầy quyền năng với bao “ma thần chước quỷ” trong thế giới của bóng tối,dân tộc Việt Nam làm sao thoát khỏi họa diệt vong...nếu dân tộc này không tìm đường về với ANH SÁNG CỦA TRỜI CAO ? Hãy lắng nghe lại lời nhắc nhở của Đấng Cứu Thế nói với những ai đang bước trên thung lũng của tử thần:

“Ai xin thì sẽ được,ai tìm thì sẽ thấy và ai gõ cửa thì cửa sẽ mở cho” (Mathew 7.7)

“những gì các con cầu xin khi cầu nguyện,hãy vững tin với lời cầu xin thì sẽ nhận được,và ân phước đó là của các con” (Mark 11.24).

“khi các con tìm kiếm và thấy được Ta...chỉ khi nào tìm kiếm Ta với tất cả tâm hồn của các con mà thôi” (Jeremiah 29.13).

“Tất cả con người chúng ta sẽ được thanh lọc, tẩy rửa tâm hồn bằng khí thiêng hay Thần Khí của Trời---dù người đó là Do Thái hay Hy Lạp, những người nô lệ hay những người tự do---và tất cả chúng ta đều uống cùng một dòng tâm linh hay tinh thần. (1 Corinthians 12.13).

Tất cả nhân loại chỉ có một Đấng Tạo Hóa, Một đức tin và một phép thánh tẩy và thanh lọc tâm.

Sau chót, Việt Nam là một xã hội đang trên đà tan rã và sụp đổ vì thù trong giặc ngoài cũng như vì xã hội mất sự đoàn kết. Muốn có sức mạnh chống đỡ và vượt qua mọi thử thách cam go và họa diệt vong đang mấp mé bờ vực thẳm. 92 triệu con người phải tìm mọi cách để HÒA ĐỒNG HỢP NHẤT VỚI NHAU theo đúng truyền thống của ĐẠO TRỜI đã có từ thời lập quốc, đúng như cụ Phan Bội Châu trong Hải Ngoại Huyết Thư đã viết:

Có Trời có Đất có Ta

Đồng tâm như thế mới là đồng tâm.

Khi người Dân Việt đã đồng tâm được với nhau thì thù trong giặc ngoài sẽ bị đánh đuổi ra khỏi bờ cõi. Đây là cuộc chiến thắng của ÁNH SÁNG trước BÓNG TỐI. Muốn có ÁNH SÁNG 92 triệu người Dân Việt phải chế ngự vọng động và lòng tham dục để cầu nguyện và đặt trọn ĐỨC TIN vào lời cầu nguyện đó thì Thượng Đế hay Thiên Chúa sẽ ban cho ÁNH SÁNG làm vũ khí khi đương đầu với thù trong giặc ngoài.

Công Dân Nguyễn Anh Tuấn (Political scientist)

Oklahoma, December 12, 2008

Update April 24-2017 Hawaii